ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH VĂN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**HÀ NỘI/2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH VĂN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Phạm Vũ Phương | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Thị Bình | Phó Hiệu trưởng | Phó chủ tịch HĐ |  |
| 3 | Nguyễn Lệ Thuỷ | Thư ký HĐ | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Hà | TT tổ 4+5; | Thành viên |  |
| 5 | Lê Thị Nhung | TT tổ 2+3 | Thành viên |  |
| 6 | Phạm Thị Huệ | Tổ trưởng tổ 1 | Thành viên |  |
| 7 | Nguyễn Thị Hiền Lương | Tổ phó tổ 4+5; Trưởng ban TTND | Thành viên |  |
| 8 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Tổ trưởng tổ văn phòng | Thành viên |  |
| 9 | Nguyễn Thị Huế | Bí thư đoàn TNCSHCM- TPT Đội | Thành viên |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục |  |
| Danh mục các chữ viết tắt | 2 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 3 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 4 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 9 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 9 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 11 |
| I. Tự đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3 | 11 |
| Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường | 11 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 12 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 15 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 18 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 22 |
| Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học | 26 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 28 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 32 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 34 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 37 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 39 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh | 45 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 45 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 48 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 51 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 53 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | 57 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 58 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học | 60 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 62 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 66 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 68 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 72 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 75 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 76 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 78 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục | 82 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 83 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học | 86 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 89 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 91 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục | 94 |
| III. KẾT LUẬN CHUNG | 97 |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chữ viết tắt** | **Chữ viết đầy đủ** |
|  | BCH | Ban chấp hành |
|  | BGH | Ban giám hiệu |
|  | CMHS | Cha mẹ học sinh |
|  | CNTT | Công nghệ thông tin |
|  | CSDL | Cơ sở dữ liệu |
|  | CSVC | Cơ sở vật chất |
|  | ĐDDH | Đồ dùng dạy học |
|  | GD&ĐT | Giáo dục và đào tạo |
|  | GVG | Giáo viên giỏi |
|  | HĐND | Hội đồng nhân dân |
|  | SHCM | Sinh hoạt chuyên môn |
|  | SKKN | Sáng kiến kinh nghiệm |
|  | TNCS | Thanh niên cộng sản |
|  | TNTP | Thiếu niên tiền phong |
|  | TĐG | Tự đánh giá |
|  | UBND | Ủy ban nhân dân |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá***(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

**1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x | ------------- |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | X |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x | X |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x | ------------- |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x | ------------- |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x | ------------- |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x | ------------- |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x | ------------- |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x | ------------- |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x |  |
| Tổng | | 27/27 | 27/27 | 5/19 |

**Kết quả: Đạt Mức 2**

**1.2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường Tiểu học Thanh Văn.**

Tên trước đây (nếu có): Trường phổ thông cơ sở cấp 1,2 xã Thanh Văn

Ủy ban nhân dânhuyện Thanh Oai.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Hà Nội |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Phạm Vũ Phương |
| Huyện/quận /thị xã | Thanh Oai |  | Điện thoại | 0396889173 |
| Xã / phường/thị trấn | Thanh Văn |  | Web | http://ththanhvan.thanhoaiedu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1992 |  |
| Công lập | X |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022- 2023** |
| Khối lớp 1 | 4 | 4 | 4 | 3 | 3 |
| Khối lớp 2 | 4 | 4 | 4 | 3 | 3 |
| Khối lớp 3 | 3 | 3 | 4 | 4 | 3 |
| Khối lớp 4 | 2 | 3 | 3 | 3 | 4 |
| Khối lớp 5 | 2 | 2 | 2 | 3 | 3 |
| **Cộng** | **15** | **16** | **17** | **16** | **16** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022- 2023** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phòng học | 14 | 14 | 14 | 14 | 16 |  |
| a | Phòng kiên cố | 14 | 14 | 14 | 14 | 16 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 02 | 02 | 02 | 02 | 04 |  |
| a | Phòng kiên cố | 02 | 02 | 02 | 02 | 04 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phòng phục vụ học tập | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| a | Phòng kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị | **6** | **6** | **6** | **6** | **6** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | **01** | **01** | **01** | **01** | **01** |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
|  | Cộng |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá năm học 2022-2023

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Đại học | Cao đẳng | Trung cấp |
| Hiệu trưởng | 1 | 01 | 0 | 1 | 0 | 0 |  |
| Phó Hiệu trưởng | 1 | 01 | 0 | 1 | 0 | 0 |  |
| Giáo viên | 21 | 20 | 0 | 19 | 2 | 0 |  |
| Nhân viên | 6 | 06 | 0 | 2 | 4 | 0 |  |
| **Cộng** | 29 | 28 | 0 | **23** | 6 | 0 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022- 2023 |
| 1 | Tổng số giáo viên | 22 | 22 | 21 | 20 | 21 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1,46 | 1,37 | 1,23 | 1,25 | 1,3 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0,38 | 0,36 | 0,32 | 0,29 | 0,32 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 3 | 0 | 3 | 3 | 2 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác(nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022- 2023** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 570 | 609 | 645 | 669 | 647 |  |
| - Nữ | 239 | 261 | 287 | 303 | 298 |  |
| - Dân tộc thiểu số | 0 | 0 | 2 | 3 | 3 |  |
| *- Khối lớp 1* | 155 | 139 | 134 | 132 | 110 |  |
| *- Khối lớp 2* | 130 | 149 | 135 | 130 | 129 |  |
| *- Khối lớp 3* | 99 | 125 | 147 | 137 | 130 |  |
| *- Khối lớp 4* | 96 | 100 | 127 | 142 | 134 |  |
| *- Khối lớp 5* | 90 | 96 | 102 | 128 | 144 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 147 | 123 | 126 | 126 | 109 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 570 | 609 | 645 | 669 | 647 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 38 | 38 | 37,9 | 41,8 | 40,4 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| *Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 25 | 0 | 08 | 18 | 72 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  | 17 |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *-Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt |  |  |  |  | 11 |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022- 2023** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 99% | 99% |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường tiểu học Thanh Văn nằm ở thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Trường tiểu học Thanh Văn được tách ra từ trường phổ thông cơ sở cấp 1,2 xã Thanh Văn và được thành lập năm 1992. Năm 2016 được sự quan tâm của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, nhà trường được cải tạo xây dựng mới, khang trang sạch đẹp.

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Thanh Oai, Đảng ủy, UBND xã Thanh Văn cùng với sự nỗ lực của BGH, giáo viên và học sinh, nhà trường đã không ngừng phấn đấu vươn lên để tự khẳng định, hoàn thiện mình. Nhà trường luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hà Nội và Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai. Nhà trường luôn thực hiện tốt Quy chế dân chủ trường học, các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường được xây dựng thành một khối đoàn kết, thống nhất cao. Kỷ luật cơ quan luôn được coi trọng trong mọi lúc, mọi nơi. Nhà trường tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội. Công tác tài chính được thực hiện công khai, dân chủ, đúng, đủ theo quy định. Nhà trường thường xuyên chăm lo công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

Bên cạnh việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường thì các hoạt động phong trào như văn nghệ, thể dục thể thao cũng được quan tâm và đầu tư đúng mức.

Được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo, Ban đại diện cha mẹ học sinh, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng với lòng say mê, sáng tạo, nhiệt tình của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, Trường tiểu học Thanh Vănđã cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ từng năm học và cả giai đoạn phát triển giáo dục. Đến nay, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình, được nhân dân địa phương tin tưởng, được các cấp lãnh đạo ghi nhận và tặng nhiều giấy khen. Trường nhiều nămliên tục đạt danh hiệu “***Tập thể Lao động Tiên tiến***”; Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn đạt vững mạnh và được Liên đoàn Lao động huyện Thanh Oai tặng giấy khen; Chi đoàn thanh niên được nhận giấy khen của huyện đoàn Thanh Oai.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Thực hiện chỉ đạo của ngành, trong từng năm học, Trường tiểu học Thanh Vănđãnghiêm túc triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo các tiêu chuẩn được quy định trong Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Mục đích của việc tự đánh giá này là nhằm xem xét mức độ đáp ứng của nhà trường về các tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đặt ra. Để từ đó có một cái nhìn tổng thể về các hoạt động của nhà trường so với các trường tiểu học khác trên địa bàn. Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường từ đó có biện pháp khai thác hoặc khắc phục phù hợp để cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.**

Quy trình tự đánh giá được thực hiện qua các bước sau:

* Thành lập Hội đồng tự đánh giá của trường.
* Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
* Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
* Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
* Viết báo cáo tự đánh giá.
* Công bố báo cáo tự đánh giá.
* Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Phương pháp và công cụ đánh giá: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường thực hiện theo Thông tư số: 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch, quy trình tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn; việc tiến hành thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn quy định. Hội đồng tự đánh giá thực hiện một cách khoa học, dân chủ, khách quan, trung thực, công khai.

Nguyên tắc đánh giá: Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định chỉ có giá trị khi ít nhất 2/3 thành viên trong Hội đồng nhất trí.

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ ngày 22/2/2023và hoàn thành vào ngày 30/7/2023. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Ban giám hiệu nhà trường được sự chỉ đạo của UBND huyện Thanh Oai, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai, các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường nhận thức rất đúng đắn về công tác tự đánh giá nên đã dành nhiều thời gian ngoài giờ hành chính để hoàn thành nhiệm vụ nhà trường giao.

Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng TĐG của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Công việc thu thập các thông tin minh chứng cho từng tiêu chí được Hội đồng thực hiện đúng kế hoạch, nhờ đó mà tiến độ và chất lượng công việc được đảm bảo. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, lập bảng mã và hộp thông tin minh chứng, Hội đồng TĐG đã hoàn thiện báo cáo đúng thời gian dự kiến trong kế hoạch.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn, rõ ràng và có tính khả thi.

Bằng sự nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng tự đánh giá, bản Báo cáo TĐG của trường đã cơ bản hoàn thành, đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể, đã đánh dấu bước quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công việc, nhiều vấn đề đã nảy sinh như: hệ thống số liệu lưu trữ về số lượng, chất lượng, hồ sơ lưu trữ lại ít được quan tâm. Tuy vậy, nhà trường đã triển khai một cách khách quan, trung thực và nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn. Nhà trường đã dần tạo ra được những chuyển biến mới, hình thành “văn hoá chất lượng” trong mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh để từ đó nâng cao chất lượng giáo dục được đảm bảo và không ngừng được cải tiến mang lại hiệu quả cao trong nhà trường.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2,3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

***Mở đầu****:*

Trường tiểu học Thanh Văn có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn được thành lập hằng năm có chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có kinh nghiệm và năng lực triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục. Trường có đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, đảm bảo cơ cấu và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lí giáo dục các cấp. Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường luôn được coi trọng. Nhà trường quản lí các hoạt động giáo dục, quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; quản lí tài chính, đất đai, cơ sở vật chất cũng như triển khai và thực hiện các phong trào thi đua theo quy định. Các hội đồng được thành lập đã giúp cho công tác quản lý và triển khai các hoạt động được thuận lợi, đạt hiệu quả cao. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đã phối hợp với nhau chặt chẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh, an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và công tác phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội luôn được nhà trường coi trọng và đảm bảo tốt.

Trường có quy mô 16 lớp, 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường tiểu học Thanh Văn đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn phát triển của nhà trường từ năm 2018 đến năm 2023 có bổ sung hàng năm và xây dựng chiến lược giai đoạn 2020- 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Nội dung phương hướng, chiến lược đã xác định rõ mục tiêu giáo dục của nhà trường nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Mục tiêu này phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học đó là giáo dục nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở *(Khoản 2, Điều 29 Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 về Luật Giáo dục của Quốc hội nước CHXHCNVN);* phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Thanh Văn giai đoạn 2020 - 2025 là nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, đảm bảo tiêu chí phấn đấu trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2023; phù hợp với các nguồn lực đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường trong giai đoạn này [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xác định bằng văn bản có bố cục rõ ràng, mạch lạc và được Trưởng phòng giáo dục và đào huyện Thanh Oai phê duyệt [H1-1.1-04].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo của nhà trường, được đăng tải trên trang Website: http://ththanhvan.thanhoaiedu.vn của nhà trường. Hình thức công khai văn bản chiến lược của nhà trường trên phương tiện thông tin đại chúng mới chỉ dừng lại ở trang thông tin điện tử của nhà trường.

Mức 2:

Trong những năm qua, trường Tiểu học Thanh Văn đã có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: Hội đồng trường đã có quyết định thành lập hội đồng, kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và có đánh giá, báo cáo vào các phiên họp định kỳ của Hội đồng trường, Công đoàn cơ sở chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân nhà trường thường xuyên giám sát các hoạt động liên quan tới việc thực hiện mục tiêu phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và báo cáo định kỳ vào các phiên họp mở rộng của Hội đồng trường, Hội nghị Cán bộ, viên chức hàng năm [H1-1.1-05].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát việc thực hiện phương hướng bổ sung chiến lược, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại và phân tích nguyên nhân để từ đó bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường cho sát với tình hình thực tế; bản phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được nhà trường xây dựng bằng trí tuệ của cả tập thể nhà trường gồm có: hiệu trưởng làm trưởng ban, các ủy viên gồm phó hiệu trưởng, các thành viên Hội đồng trường, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cũng như sau khi được phê duyệt thì *“Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Thanh Văn giai đoạn 2020 - 2025”* được niêm yết rộng rãi, công khai trong nhà trường, được đăng tải trên trang Website: http://ththanhvan.thanhoaiedu.vn của nhà trường. Nhà trường lấy ý kiến đóng góp cộng đồng xây dựng phương hướng chiến lược nhà trường thông qua các buổi họp tại xã Thanh Văn, qua hòm thư góp ý và các buổi họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học để hoàn thiện chiến lược đảm bảo tính toàn diện và thống nhất trong phát triển giáo dục của địa phương [H1-1.1-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường nhận được sự đồng thuận và ủng hộ, tham gia đóng góp ý kiến nhiệt tình của tất cả các thành viên trong Hội đồng trường trong việc xây dựng cũng như rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường tiểu học Thanh Văn được Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai phê duyệt, được xác định bằng văn bản; phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển của địa phương và các nguồn lực của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hình thức công khai văn bản chiến lược của nhà trường trên phương tiện thông tin đại chúng mới chỉ dừng lại ở trang thông tin điện tử của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | **Điều kiện đảm bảo** |
| Công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | Từ năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo. | Ban giám hiệu, nhân viên văn thư, giáo viên Tin học. | Nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh để lấy ý kiến cho bản phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.  Nhân viên văn phòng cập nhật thường xuyên thông tin lên trang Website. |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| A | Đạt | \* | Đạt | \* | Đạt |
| B | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| C | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.**

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường Tiểu học Thanh Văn được thành lập theo Quyết định (QĐ số 973/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 nhiệm kì 2021 – 2025 của chủ tịch UBND huyện Thanh Oai. Hội đồng trường có 09 thành viên gồm đồng chí Nguyễn Thị Quỳnh Hoa Hiệu trưởng nguyên chủ tịch hội đồng do sự điều động luân chuyển cán bộ nên đồng chí Phạm Vũ Phương về tiếp nhận xong chưa kiện toàn, đồng chí Nguyễn Thị Bình Phó Hiệu trưởng đại diện Ban giám hiệu, đồng chí Nguyễn Lệ Thuỷ làm thư ký, đồng chí Nguyễn Thị Hà đại diện Công đoàn, tổ chuyên môn, đồng chí Nguyễn Thị Ánh Tuyết đại diện tổ văn phòng. Ngoài các thành phần trên, Hội đồng trường còn có các ủy viên là ông Lê Văn Chiến - Chủ tịch xã Thanh Văn, ông Trương Quốc Hoạt trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H1-1.2-01]. Hội đồng tuyển sinh được thành lập theo quyết định của UBND huyện Thanh Oai có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường, thư ký, ủy viên là các đồng chí giáo viên khối 1. Hội đồng thi đua khen thưởng thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng có các đồng chí là Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng tổ chuyên môn và Tổ văn phòng. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng, đại diện công đoàn, các đồng chí tổ trưởng và giáo viên giỏi. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Hội đồng tư vấn tâm lý học đường thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng [H1-1.2-02].

Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường được thành lập đúng cơ cấu quy định, hội đồng trường họp thường kì ba lần trong một năm hoạt động có nề nếp; định kỳ sau mỗi kỳ học được rà soát, đánh giá, bổ sung kịp thời. Các Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Trong kì họp đầu tiên của mỗi năm học, Hội đồng trường họp để quyết nghị về vấn đề cần ưu tiên giải quyết trong năm học, đưa ra các định hướng phát triển nhà trường, tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động; xây dựng nhà trường trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương. Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát các hoạt động của nhà trường cũng như giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, nội quy của cơ quan.. Quyết nghị của hội đồng trường được công bố công khai tới cán bộ, viên chức trong nhà trường để thực hiện. Đối với các vấn đề phát sinh, hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên Hội đồng trường đề nghị, Chủ tịch Hội đồng trường triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua và đề nghị danh sách khen thưởng với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối kì I và cuối năm học. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm đã giúp nhà trường lựa chọn những sáng kiến hay, có giá trị phổ biến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường động viên kịp thời có tác dụng khuyến khích phong trào viết SKKN trong toàn trường, thúc đẩy tiến bộ khoa học giáo dục và mang lại hiệu quả cao trong quản lý, giảng dạy, đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện các mục tiêu đổi mới. Hội đồng tuyển sinh giúp nhà trường tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi CMHS nộp hồ sơ, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi đã giúp nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục, thực hiện các cuộc vận động của ngành. Nhà trường phát hiện và bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi, làm nòng cốt cho việc xây dựng đội ngũ giáo viên. Tất cả các Hội đồng đều có kế hoạch làm việc, đều hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ và tự giải thể khi công việc đã hoàn thành [H1-1.2-04].

Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn tâm lý học đường, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi và các hội đồng khác, sau khi công việc được hoàn thành, đều tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời kết quả từng nội dung công việc. Sau mỗi kỳ, Hội đồng trường đều đánh giá kết quả hoạt động theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời chỉ ra những tồn tại hạn chế, để có biện pháp khắc phục và thực hiện tốt hơn trong thời gian tiếp theo, hoặc điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với tình hình nhà trường và những phát sinh do khách quan đem đến. Tuy nhiên, hội đồng chấm SKKN của trường chưa đạt hiệu quả cao. Một số giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm đạt kết quả chưa được cao [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả. Cụ thể Hội đồng trường giúp nhà trường xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn, từng năm học và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Trong 5 năm có sáng kiến 34 xếp loại A cấp trường [H1-1.2-05]. Năm học 2018-2019 đồng chí Nguyễn Thị Lệ Giang dự thi GVG cấp huyện đạt giải Nhì môn cơ bản. Năm học 2019- 2020 giáo viên tham dự thi GVG cấp huyện có đồng chí Nguyễn Thị Huế đạt giải Nhì môn Âm nhạc, đồng chí Nguyễn Thị Lệ Giang đạt giải Nhất môn văn hóa. Năm học 2020-2021 thi cô giáo tài năng duyên dáng đạt giải Nhất cấp Cụm, nhất Huyện; thi GVG cấp Huyện đạt 1 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích; thi kỹ năng CNTT cấp Huyện giải Khuyến khích. Năm học 2021 – 2022 có 3 đồng chí đi thi đạt giải Nhất môn Toán lớp 4; giải Ba môn Mĩ thuật, 1 giải Khuyến khích môn Tiếng việt lớp 5 góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-06].

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác của nhà trường được thành lập đúng cơ cấu quy định, hoạt động có nề nếp; định kỳ sau mỗi kỳ học được rà soát, đánh giá, bổ sung kịp thời.

**3. Điểm yếu**

Các thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác đều làm công tác kiêm nhiệm, nghiệp vụ chưa chuyên sâu, công tác tham mưu còn chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng tư vấn. nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong những năm tiếp theo, nhà trường lựa chọn thành viên trong Hội đồng trường là những người có năng lực thực sự, giỏi chuyên môn và giàu kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt. | Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo | Thành viên Hội đồng trường | - Quán triệt đến từng thành viên trong Hội đồng trường nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.  - Rút kinh nghiệm sau triển khai thực hiện. |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | --------- |  |
| b | Đạt |  |  | --------- |  |
| c | Đạt |  |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Nhà trường có tổ chức Công đoàn nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Thanh Oai. Công đoàn cơ sở gồm Ban Chấp hành Công đoàn, Ban nữ công và tổ Công đoàn tương ứng với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Trường có Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 10 đoàn viên trong đó có 6 đồng chí đã là đảng viên, 10 đồng chí có độ tuổi đúng theo khoản 2 Điều 1 của Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-01].Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Thanh Văn. Chi đoàn bao gồm Ban Chấp hành Chi đoàn và các Đoàn viên [H1-1.3-02]. Liên đội trường Tiểu học Thanh Văn được tổ chức theo đúng Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh gồm 7 lớp chi đội khối 4; 5 và 9 lớp nhi đồng khối 1; 2; 3 được hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban phụ trách Đội và Sao nhi đồng (bao gồm Tổng phụ trách và phụ trách chi đội, phụ trách lớp nhi đồng, đoàn thanh niên) [H1-1.3-03]. Đầu năm học, chi Hội Chữ thập đỏ được kiện toàn tổ chức gồm 16 thành viên, hoạt động thường xuyên theo quy định của Hội và sự chỉ đạo của Hội chữ thập đỏ xãThanh Văn [H1-1.3-04].

Công đoàn: Trường có 29 công đoàn viên, ban chấp hành gồm có 3 người. Công đoàn nhà trường luôn xây dựng mối quan hệ đoàn kết, dân chủ, quan tâm đến đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn tổ chức đại hội theo đúng nhiệm kỳ 5 năm. Hằng năm, Công đoàn tổ chức thăm hỏi kịp thời khi công đoàn viên, người thân bị ốm đau, hoạn nạn. Động viên công đoàn viên tích cực học hỏi, nâng cao trình độ nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Công đoàn còn giới thiệu những công đoàn viên ưu tú vào Đảng [H1-1.3-01]. Đoàn thanh niên hoạt động tích cực trong các phong trào như tham gia phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ của địa phương[H1-1.3-01].Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Hằng năm, Hội đồng Đội huyện chỉ đạo Liên đội lên kế hoạch đại hội các Liên đội, Chi đội. Liên đội nhà trường có 278 đội viên; 07 chi đội, gồm có những học sinh gương mẫu trong học tập, đạo đức tốt, luôn tham gia tích cực các phong trào của nhà trường: tự quản, viết chữ đẹp, vẽ tranh, Hội khỏe phù đổng…Sao nhi đồng có 369 em. Các em phụ trách Sao nhi đồng hướng dẫn học sinh đi vào các nền nếp, tham gia tích cực các trò chơi dân gian, vệ sinh trường lớp sạch đẹp... [H1-1.3-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường có 03 thành viên gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban kiêm thủ quỹ và 01 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, mỗi lớp có 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên [H1-1.3-05]. Hằng năm, nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp, nhà trường đã tổ chức tốt rất nhiều hoạt động vui chơi, sôi nổi cũng như các hoạt động học tập của các em học sinh trong nhà trường.

Hằng năm, theo định kì hoặc theo mỗi đợt thi đua, các hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ của nhà trường đều được rà soát, đánh giá những việc đã làm được và những điểm còn hạn chế: vềviệc phối hợp giữa các tổ chức trong nhà trường với tổ chức tại địa phương. Sau mỗi tháng, học kì và năm học, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các Hội đồng thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động đã xây dựng để nhìn nhận lại những việc đã làm được, rút kinh nghiệm những việc chưa làm được. Mỗi tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo sơ kết, tổng kết và phương hướng hoạt động cho tháng kế tiếp

Mức 2:

Chi bộ trường Tiểu học Thanh Văn thuộc Đảng bộ xã Thanh Văn. Chi bộ gồm có 18 đồng chí đảng viên. Cấp ủy Chi bộ gồm 03 đồng chí: đồng chí Phạm Vũ Phương là Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Thị Bình là Phó bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Thị Huế là chi ủy viên [H1-1.3-06]. Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức với tất cả các hoạt động của chi bộ đều được thực hiện theo đúng khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ đã tổ chức đại hội, sinh hoạt chi bộ theo đúng nhiệm kỳ [H1-1.3-07]. Chi bộ hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm. Chi bộ chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Từ năm 2018 đến 2022, Chi bộ liên tiếp được đánh giá Chi bộ Hoàn thành Tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-08].

Trên tinh thần đoàn kết và nỗ lực phấn đấu của tất cả các thành viên trong nhà trường, bằng các việc làm và hoạt động cụ thể của mình, Chi bộ cùng với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã đóng góp một phần không nhỏ vào hiệu quả hoạt động chung của nhà trường, xây dựng nhà trường trở thành một tập thể đoàn kết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền được nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-202; 2022- 2023. Hằng năm, Chi bộ và các đoàn thể của nhà trường cũng đều được các cấp khen. Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong, Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường, tổ chức các ngày lễ lớn như khai giảng đầu năm học, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, 20/10, 8/3... [H1-1.3-09].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường Tiểu học Thanh Văn đều được Đảng ủy xã Thanh Văn đánh giá cao về các hoạt động của chi bộ và công nhận đạt chi bộ trong sạch vững mạnh năm 2019; chi bộ Hoàn thành xuất sắc năm 2020, 2021 **[**H1-1.3-10].

Công đoàn của nhà trường tham gia tích cực các hoạt động của Liên đoàn Lao động huyện Thanh Oai, công đoàn ngành giáo dục Hà Nội. Chi đoàn nhà trường thường xuyên hỗ trợ, phối kết hợp cùng Đoàn TNCS xã Thanh Văn; Liên Đội TNTP trường Tiểu học Thanh Văn luôn tích cực trong mọi hoạt động phong trào của Hội đồng Đội các cấp. Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn đã cùng với hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ, chăm lo, cải thiện đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, từ đó tạo sự tin tưởng của tập thể, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Công đoàn trường còn kết hợp với Liên đoàn Lao động huyện Thanh Oai tổ chức các chương trình tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện xây dựng cộng đồng như đóng góp vào quỹ “Giáo viên, học sinh nghèo miền núi”, ủng hộ “Vì Trường Sa thân yêu”, “Ủng hộ đồng bào miền Trung”, thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, thăm Bà mẹ Việt Nam anh hùng, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh kết hợp với Ban Giám hiệu giáo dục nề nếp, tổ chức thi đua một cách công bằng, hiệu quả giữa các lớp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Chữ Thập đỏ nhà trường còn tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng như tham gia hiến máu nhân đạo, dọn vệ sinh, chăm sóc gia đình chính sách [H1-1.3-11].

**2. Điểm mạnh**

Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng quy định. Chi bộ trường Tiểu học Thanh Văn được Đảng bộ xã Thanh Văn đánh giá là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020, 2021 và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022. Đa số các đoàn thể và tổ chức hoạt động hiệu quả, đóng góp, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và đạt thành tích được cấp có thẩm quyền công nhận.

**3. Điểm yếu:**

Các thành viên của Hội chữ thập đỏ của nhà trường đều làm công tác kiêm nhiệm nên nghiệp vụ chưa chuyên sâu, công tác tham mưu để nâng cao chất lượng hoạt động chưa thật hiệu quả.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho các thành viên của Hội chữ thập đỏ | Năm 2023 -2004 và các năm tiếp theo. | Các thành viên của Hội chữ thập đỏ trường Tiểu học Thanh Văn | BGH sắp xếp thời gian, tạo điều kiện cho các thành viên tham gia học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ. |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01(một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường­;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường tiểu học Thanh Văn có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định tại thông tư 16/2017/TT-BGDĐT.Lãnh đạo trường Tiểu học Thanh Văn có 02 đồng chí. Hiệu trưởng là đồng chí Phạm Vũ Phương được bổ nhiệm lại vào tháng 5/2023 theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện Thanh Oai [H1-1.4-01], Phó hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Bình được bổ nhiệm vào tháng 8/2023 theo Quyết định số 6387/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND huyện Thanh Oai [H1-1.4-02].

Căn cứ theo quy định tại Điều 14 và 15 - Điều lệ trường tiểu học (TT 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020của Bộ GD&ĐT) và xem xét tình hình thực tế nhân sự của nhà trường, hiệu trưởng đã ra các quyết định thành lập các tổ chuyên môn [H1-1.4-03] và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo qui định [H1-1.4-04]. Trong đó có 03 tổ chuyên môn gồm: Tổ 1 có 4 thành viên do đồng chí Phạm Thị Huệ làm tổ trưởng, đồng chí Phạm Vũ Phương hiệu trưởng SHCM tại tổ 1; tổ 2+3 có 9 thành viên do đồng chí Lê Thị Nhung làm tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Lan làm tổ phó; tổ 4+5 có 9 thành viên do đồng chí Nguyễn Thị Hà làm tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Hiền Lương làm tổ phó và đồng chí Nguyễn Thị Bình phó hiệu trưởng sinh hoạt chuyên môn tại tổ 4+5; tổ văn phòng có 6 thành viên gồm: 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên văn phòng. Tổ văn phòng có đồng chí Nguyễn Thị Ánh Tuyết là tổ trưởng. [H1-1.4-05]; [H4-4.2-06].Tổ chuyên môn, tổ văn phòng của nhà trường đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định tại điều 14, điều 15-Điều lệ trường tiểu học (TT 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020của Bộ GD&ĐT). Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đầy đủ kế hoạch hoạt động và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định. Cụ thể: các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.Các thành viên trong tổ thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụcho các thành viên thông qua tham gia Hội giảng, dự giờ thăm lớp, tham dự và triển khai các chuyên đề, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị theo kế hoạch của nhà trường.Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.Tổ chuyên môn sinh hoạt định kì mỗi tuần một lầnvà các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc. Tổ văn phòng sinh hoạt 01 lần/tháng. Nội dung sinh hoạt của tổ tập trung đánh giá việc phục vụ cho công tác dạy và học như: công tác bảo vệ, vệ sinh môi trường, soạn thảo các văn bản, chăm sóc sức khỏe cho học sinh, thực hiện chế độ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng thời tìm ra các biện pháp cải tiến lề lối làm việc và phục vụ cho công tác dạy và học tốt hơn.Tổ văn phòng của nhà trường thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo quy định tại điều 15 - Điều lệ trường tiểu học (TT 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GD&ĐT). Cụ thể: tổ đã xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định.Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, làm chế độ tiền lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 2:

Đầu năm học, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề cấp trường và thực hiện các chuyên đề cấp huyện theo chỉ đạo của Phòng GDĐT huyện Thanh Oai. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 3 chuyên đề/năm học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, các thành viên khác của tổ đều dự giờ, góp ý từ đó thống nhất phương pháp dạy môn học. Trong mỗi năm học, mỗi tổ có 1 đến 2 chuyên đề đạt hiệu quả cao, đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Cụ thể chất lượng đại trà được nâng lên, số lượng học sinh đạt hoàn thành xuất các nội dung học tập và rèn luyện tăng cao. Thông qua các chuyên đề, giáo viên đã có cơ hội, điều kiện nâng cao tay nghề, kĩ năng vững vàng và đã được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện. Cụ thể: Năm 2018-2019: Thi GVG cấp huyện môn cơ bản đạt giải 3. 2019-2020 thi GVG cấp Huyện: Đạt 1 giải Nhì, 2 giải Khuyến khích; Năm 2020-2021 thi GVG cấp Huyện đạt: 1 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích, thi kỹ năng CNTT cấp Huyện dành cho GV đạt 1 giải Nhì, 1 giải Khuyến khích; Năm 2021-2022 thi GVG cấp Huyện: Đạt 2 giải Ba và 1 giải Khuyến khích [H1-1.4-09].

Trong quá trình sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng đãthường xuyên rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động đã đặt ra, chỉ ra được những khâu làm tốtvà đồng thời cũng nêu được những khâu làm chưa tốt hay chưa làm được, nguyên nhân do đâu, do cá nhân hay bộ phận nào, để từ đó cùng tìm ra cách khắc phục cho các hoạt động tiếp theo và có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế. Trong mỗi năm, Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường đã tiến hành kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể trong nhà trường. Qua kiểm tra, Ban kiểm tra đã nhận xét, đánh giá cụ thể, chi tiết theo hướng dẫn của cấp trên, chỉ ra những tồn tại, những thiếu sót, những việc làm chưa tốt, để từ đó các tổ rút kinh nghiệm, điều chỉnh để hoạt động hiệu quả hơn. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có báo cáo đánh giá hàng tháng để từ đó có hướng khắc phục tồn tại và điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tế của tổ, của trường [H1-1.4-10].

Mức 3:

Các tổ chuyên môn luôn tích cực đổi mới sáng tạo trong các hoạt động giảng dạy, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu, thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá học sinh. Nhờ đó, chất lượng đào tạo đại trà luôn được ổn định, thực chất, trường có nhiều học sinh được công nhận “Học sinh hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập và rèn luyện”, đạt thành tích cao trong các hội thi, góp một phần trong việc nâng cao chất lương các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn luôn chủ động, tích cực bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua dự giờ, chuyên đề, Hội thi giáo viên dạy giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm. Từ đó, chất lượng đội ngũ giáo viên ngày một nâng lên, nhiều giáo viên trong trường đã đạt giải cao, trong các kì thi nhà trường đều có giáo viên đạt giải trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện: Năm học 2018-2019 đồng chí Nguyễn Thị Lệ Giang dự thi GVG cấp huyện đạt giải Nhì môn cơ bản. Năm học 2019- 2020 giáo viên tham dự thi GVG cấp huyện có đồng chí Nguyễn Thị Huế đạt giải Nhì môn Âm nhạc, đồng chí Nguyễn Thị Lệ Giang đạt giải Nhất môn văn hóa. Năm học 2020-2021 thi cô giáo tài năng duyên dáng đạt giải Nhất cấp Cụm, nhất Huyện; thi GVG cấp Huyện đạt 1 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích; thi kỹ năng CNTT cấp Huyện giải Khuyến khích. Năm học 2021 – 2022 có 3 đồng chí đi thi đạt giải Nhất môn Toán lớp 4; giải Ba môn Mĩ thuật, 1 giải Khuyến khích môn Tiếng việt lớp 5 [H1-1.4-11].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp cơ sở với tất cả các bộ môn và tham gia thực hiện một số chuyên đề cấp Huyện. Các tổ đều thực hiện đi sâu nghiên cứu đổi mới phương pháp, các chuyên đề có tính đột phá, áp dụng các phương pháp kĩ thuật dạy học mới như phương pháp “Bàn tay nặn bột”, ứng dụng CNTT, thiết bị dạy học tạo hứng thú cho học sinh và nâng cao chất lượng dạy và học. Tuy nhiên, một số chuyên đề chưa thật sự đạt được hiệu quả cao.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý theo quy định, có đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng với cơ cấu hợp lý theo Điều lệ Trường tiểu học. Các tổ đều xây dựng kế hoạch đầy đủ, thực hiện sinh hoạt định kì nghiêm túc, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học được rà soát, điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế nhà trường nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Một số chuyên đề kết quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và chuyên đề. | Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo | BGH,GV,NV | Tiếp tục cải tiến hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để có chất lượng hơn.  Cung cấp các tài liệu tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.  BGH, tổ chuyên môn đóng góp ý kiến xây dựng chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh đ­ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong năm học 2022-2023 cũng như các năm học trước đây, trường Tiểu học Thanh Văn luôn có đủ 05 khối lớp theo đúng quy định bao gồm: Khối lớp 1, khối lớp 2, khối lớp 3, khối lớp 4 và khối lớp 5Điều lệ trường Tiểu học [H1-1.5-01].

Ngay từ đầu các năm học, sau khi kết thúc đợt tuyển sinh đầu năm, Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức phân chia học sinh theo từng khối lớp. Mỗi lớp do 01 giáo viên chủ nhiệm. Trong mỗi lớp học đều có lớp trưởng, lớp phó phụ trách học tập. Thành viên lớp trưởng và các lớp phó sẽ do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học tùy theo đặc điểm từng lớp. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó. Cán bộ lớp đều do các bạn học sinh trong lớp bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng ngay từ đầu mỗi năm học, tất cả các lớp học từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 của trường Tiểu học Thanh Văn đều hoạt động dựa theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Lớp trưởng và các lớp phó giúp giáo viên chủ nhiệm giữ trật tự và điều hành các hoạt động của lớp dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm. Ngoài ra, đối với các công tác ngoài giờ lên lớp như chăm sóc bồn hoa, công trình măng non hoặc dọn vệ sinh khu vực hành lang lớp học, giáo viên chủ nhiệm thường để các em trong ban cán sự lớp phân công điều hành, giáo viên chỉ là những quan sát và góp ý, điều chỉnh. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường công tác dân chủ trong lớp học, giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia bình bầu lớp trưởng, lớp phó vào đầu năm học, bình bầu các danh hiệu khen thưởng vào cuối mỗi năm học. Đồng thời cho học sinh nêu ý kiến của bản thân về những vấn đề mà các em quan tâm hoặc vấn đề mà các em chưa rõ cần giải đáp.

Mức 2:

Trong các năm học vừa qua, trường Tiểu học Thanh Văn luôn ổn định với số lớp theo đúng quy định. Năm học 2022– 2023 nhà trường có 16 lớp/05 khối. Trong đó, các khối lớp 1;2;3;5 đều có 03 lớp; Khối 4 có 04 lớp [H1-1.5-03].

Về mặt sĩ số học sinh ở từng lớp đúng với quy định; nhà trường đã đảm bảo sĩ số học sinh theo đúng quy định. Năm học 2022-2023, trường có tổng số 647 học sinh, sĩ số học sinh bình quân 1 lớp: 40 học sinh. Do các khối có số học sinh khác nhau nên tỷ lệ học sinh ở các lớp chưa được đồng đều [H1-1.5-03].

Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục và phù hợp với nội dung từng môn học, tất cả 16 lớp học đều được giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức, sắp xếp một cách linh hoạt và phù hợp với các hình thức đổi mới phương pháp giảng dạy và các hình thức giáo dục khác[H1-1.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các khối lớp học. Các khối lớp học trong nhà trường đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**3. Điểm yếu**

Số học sinh trên lớp chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Nhà trường phân chia lớp đảm bảo số học sinh mỗi lớp trong cùng khối đồng đều nhau. | Tháng 7 hàng năm | Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. | Phân công công việc cho tổ văn phòng |
| Nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng thêm một khu hai tầng bên cạnh cổng phụ để tăng số lớp học, giảm số lượng học sinh trong một lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, nâng cao chất lượng dạy và học. | Năm học 2023-2024 | BGH, GVCN | Được sự đồng thuận của các cấp lãnh đạo và nhân dân địa phương. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | --------- |  |
| b | Đạt | b | Đạt | --------- |  |
| c | Đạt | c | Đạt | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường thực hiện theo Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc Hội ban hành về quy định về hoạt động lưu trữ; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động lưu trữ. Nhà trường có sổ quản lý công văn đi, công văn đến của Đảng, chính quyền, ngành và các tổ chức đoàn thể được lưu trữ hồ sơ đầy đủ và khoa học theo quy định. Sổ đăng bộ, sổ phổ cập được ghi chép cẩn thận và khoa học, thông tin luôn được cập nhật đầy đủ ở tất cả các năm học [H1-1.6-01]. Nhà trường đã quản lý tốt phần mềm Cơ sở dữ liệu để theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh thông qua việc kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kì [H1-1.6-02]; Hiệu trưởng tổ chức và quản lý chặt chẽ học bạ của học sinh. Cuối năm học đều có xét duyệt, ký xác nhận kết quả đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh [H1-1.6-03]. Các kế hoạch tháng của lãnh đạo nhà trường cùng các nghị quyết trong các cuộc họp được cập nhật đầy đủ trong sổ nghị quyết và kế hoạch công tác [H1-1.6-04]. Nhà trường có sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-05]. Bên cạnh đó, nhà trường còn có hồ sơ thi đua khen thưởng [H1-1.6-06]; sổ quản lý tài sản [H1-1.6-07]. Ngoài hồ sơ quản lý của lãnh đạo, mỗi giáo viên đều có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định: giáo án, sổ dự giờ, lịch báo giảng **[**H1-1.6-08], tất cả các sổ sách trên đều được ghi chép, cập nhật đầy đủ, được kiểm tra đúng quy định. Các tổ khối đều có sổ kế hoạch tổ chuyên môn được cập nhật nội dung thông tin, số liệu thường xuyên, có chất lượng [H1-1.4-06]. Hệ thống sổ sách của nhà trường được lưu trữ theo đúng quy định trong Luật Lưu trữ 01/2011/QH13. Các hồ sơ được lưu trữ theo từng năm hành chính, có tủ sắp xếp theo thứ tự, dễ tra cứu ....

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hiệu trưởng nhà trường, nhân viên kế toán đã nghiêm túc thực hiện việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; Định kỳ hàng tháng, tất cả các khoản thu, chi quyết toán của nhà trường đều được nhân viên kế toán niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường kiểm tra và theo dõi. Thông qua kiểm tra nội bộ định kỳ, nhà trường tổ chức tự kiểm tra tài chính, tài sản theo đúng quy định.Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu chính đáng của các công đoàn viên trong nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường đã tổ chức các buổi họp nhằm lấy ý kiến điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường luôn được bổ sung, cập nhật kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-09].

Nhà trường tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công nhằm phục vụ các hoạt động giáo dục và giảng dạy. Qua kiểm tra, tài sản công của nhà trường đã được sử dụng, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục theo Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về Quản lý, sử dụng tài sản công. Cuối mỗi năm tài chính, nhà trường tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 7/5/2018. Nhà trường đã quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, không cho mượn, không sử dụng vào mục đích cá nhân, không thế chấp. Hằng năm, nhà trường thực hiện các khoản thu theo đúng quy định của UBND thành phố Hà Nội, chi đúng mục đích theo quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng các quỹ thu thỏa thuận đó đúng mục đích, đúng đề án và được đánh giá tổng kết và công khai vào cuối mỗi kỳ để cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh được biết [H1-1.6-10].

Mức 2:

Trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý là rất quan trọng.Nhận thức được vấn đề này, nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, quản lý nhân sự, học sinh, phần mềm giáo dục điện tử, CSDL[H1-1.6-11]. Xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường nên ngay từ đầu các năm học, trường Tiểu học Thanh Văn đã tăng cường đầu tư các trang thiết bị máy móc, nâng cấp hệ thống mạng Internet, tổ chức những buổi trao đổi, chia sẻ kiến thức về quản lý các phần mềm… Nhìn chung, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường thực hiện đúng theo chỉ đạo của các cấp và đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, bộ phận hành chính, tài vụ còn gặp khó khăn trong việc sử dụng một số phần mềm quản lý tài chính của Nhà nước do có sự thay đổi của phần mềm [H1-1.6-12].

Hằng năm, nhà trường được Phòng Tài chính huyện Thanh Oai kiểm tra, duyệt thẩm định; định kỳ của Sở Tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai tiến hành kiểm tra, thanh tra và đều đánh giá nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng pháp luật; trong 5 năm liền kề, nhà trường không vi phạm liên quan đến tài chính, tài sản. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác quản lý hành chính và quản lý tài chính, tài sản. Trong thời điểm 05 năm trở lại đây, nhà trường không có bất kỳ vi phạm nào liên quan đến công tác quản lý hành chính cũng như công tác tài chính và tài sản[H1-1.6-13].

Mức 3:

Nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho các hoạt động của nhà trường, đồng chí Hiệu trưởng cùng kế toán xây dựng kế hoạch ngắn hạn, có kế hoạch trung hạn và dài hạn về sửa chữa cơ sở vật chất, lát gạch ở những lớp và hành lang bị bong tróc.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định và được lưu trữ khoa học. Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác quản lý hành chính, quản lý chặt chẽ, công khai dân chủ về tài chính, sử dụng đất đai, CSVC để phục vụ hoạt động dạy và học.Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản của trường theo quy định của Nhà nước. Nhà trường công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định.Trong 5 năm trở lại đây, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Bộ phận hành chính, tài vụ còn gặp khó khăn trong việc sử dụng một số phần mềm quản lý tài chính của Nhà nước do có sự thay đổi của phần mềm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm tài chính kế toán; y tế. | Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo. | Đồng chí: Nguyễn Thị Đào | Mời chuyên gia về đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT và phần mềm cho bộ phận hành chính, tài vụ. |
| Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác quản lý hồ sơ, sổ sách | Năm học 2023 – 2024 và các năm tiếp theo | Đồng chí : Phạm Thị Thuý Hằng | Đồng chí văn thư phân chia công việc cho các đồng chí trong tổ |

**5. Tự đánh giá**:Đạt Mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | --------- |  |
| c | Đạt | ---------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên,kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ chức chuyên đề, hội giảng...cụ thể và chi tiết.Tất cả cá nhân xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng dựa trên năng lực, sở trường và những hạn chế của bản thân, tổ tổng hợp thành kế hoạch của tổ gửi về bộ phận chuyên môn của trường. Bộ phận chuyên môn tổng hợp lại thành kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường. Nhà trường tạo mọi điều kiện để các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham dự các khóa học nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn; các chuyên đề dạy học, đổi mới chất lượng giáo dục cho giáo viên, cán bộ cốt cán;các đồng chí nhân viên kế toán, nhân viên y tế, nhân viên thư viện, thiết bị, nhân viên bảo vệ được học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ đúng chuyên ngành, đáp ứng được các yêu cầu công việc.Tuy nhiên kĩ năng ứng dụng CNTT của một số giáo viên, nhân viên còn hạn chế, chưa tốt [H1-1.7-01].Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng được Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 6 đồng chí nhân viên nhà trường. Kế hoạch tập trung chủ yếu vào việc đưa ra các nội dung cần bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc cho từng thành viên nhân viên của nhà trường [H1-1.7-02].

Căn cứ theo chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều lệ trường Tiểu học (Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường và năng lực công tác của các thành viên trong hội đồng nhà trường, Hiệu trưởng đã tiến hành phân công nhiệm vụ cho Phó hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên như sau: 21 giáo viên, trong đó: 16 giáo viên làm công tác chủ nhiệm, 4 giáo viên chuyên biệt, 01 giáo viên TPT Đội; Có 6 nhân viên, trong đó: 1 nhân viên thủ quỹ, 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư, 1 nhân viên y tế, 1 nhân viên thiết bị, 1 nhân viên thư viện. Nhìn chung việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường được thực hiện rõ ràng, hợp lý và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

Hằng năm, nhà trường luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường được đảm bảo các quyền như: Được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ, tham gia các chuyên đề, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng chính trị [H1-1.07-04], được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ; được h­ưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo (đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm thất nghiệp, sinh con, mổ, đau ốm nằm viện, được tăng lương thường xuyên và tăng lương trước thời hạn khi có thành tích nổi bật), được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.07-05]; [H1-1.07-06].

Mức 2:

Trên cơ sở xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hằng năm. Nhà trường đã có những giải pháp cụ thể như: khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên nhân viên xuất sắc được cấp trên công nhận nhằm để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Nhà trường đã đề ra các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Trường đã quan tâm thực hiện đồng bộ những giải pháp để phát huy năng lực của đội ngũ như: nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vị trí, tầm quan trọng, chức năng, nhiệm vụ của mình trong nhà trường và xã hội; tiến hành khảo sát, đánh giá, phân loại giáo viên, nhân viên để từ đó có biện pháp phân công công việc phù hợp với khả năng. Tuy nhiên, công tác tự học, tự bồi dưỡng Ngoại ngữ, CNTT còn hạn chế [H1-1.7-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với tình hình thực tế nhà trường và địa phương. Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, đúng người, đúng việc đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả. Nhà trường đã có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Công tác tự học, tự bồi dưỡng Ngoại ngữ, CNTT của một số giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | **Điểu kiện, biện pháp thực hiện** |
| Bồi dưỡng trình độ CNTT; Ngoại ngữ cho giáo viên, nhân viên | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Giaó viên, nhân viên | Ban giám hiệu phân công giáo viên Tin học và Ngoại ngữ lên lịch bồi dưỡng |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | --------- |  |
| b | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Vào đầu mỗi năm học và mỗi tháng, căn cứ vào các quy định hiện hành và tình hình thực tế giáo dục của nhà trường và địa phương, hiệu trưởng đã xây dựng Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các tổ khối, đoàn thể và giáo viên chủ nhiệm trong nhà trường tự xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục riêng của bộ phận mình dựa trên kế hoạch hoạt động giáo dục của Hiệu trưởng, trình Hiệu trưởng phê duyệt. Nhìn chung, trong năm học 2022-2023 cũng như các năm học trước đây, nhà trường có đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục và tất cả các kế hoạch này đều phù hợp với quy định hiện hành cũng như phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-02].Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục như: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch dạy 2 buổi/ngày, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra định kỳ, kế hoạch chuyên đề, kế hoạch cá nhân của giáo viên[H1-1.8-03];.... Kế hoạch giáo dục được toàn thể giáo viên nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, không cắt xén chương trình, không dạy dồn, dạy ghép[H1-1.8-04]. Đối với những ngày nghỉ lễ, tết, tổ lên kế hoạch triển khai dạy bù hoặc sau thời gian nghỉ, được thể hiện trong lịch báo giảng để đảm bảo chương trình theo kế hoạch. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường luôn được quan tâm, giáo viên luôn tâm huyết nên đã rất chủ động, sáng tạo xây dựng các chương trình hoạt động cho học sinh theo các chủ điểm như: Chào mừng năm học mới; Vui Trung thu; tháng An toàn giao thông; Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam; Chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam ; Chương trình “Sức khỏe và dinh dưỡng học đường”, chương trình chào Xuân; “Rung chuông vàng” Tiếng Anh, tổ chức “Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe”, Kỉ niệm ngày sinh nhật Đội 15/5 và sinh nhật Bác 19/5, tổ chức Lễ ra trường cho học sinh lớp 5, báo cáo công tác Đội [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

Qua công tác kiểm tra nội bộ hàng tháng, tổ kiểm tra và giám sát của nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá và có báo cáo cụ thể cho Hiệu trưởng để từ đó đề xuất các phương án giúp các bộ phận, giáo viên trong nhà trường có sự điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục của mình.

Mức 2:

Cán bộ quản lý thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện dạy các môn học trên lớp của giáo viên thông qua kiểm tra, dự giờ giáo viên. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của trường được cấp trên ghi nhận và đánh giá cao [H1-1.8-07]; Đánh giá về công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, nhìn chung trong 05 năm học gần đây nhà trường được các cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, lao động tiên tiến trong nhiều năm liền [H1-1.8-08]. Trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến [H1-1.8-09].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của giáo viên. Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường vẫn chưa thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng thời gian.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiếp tục xây dựng nội dung kế hoạch hoạt động sát với thực tế từng năm học. Tăng cường công tác rà soát các biện pháp quản lý để điều chỉnh kịp thời theo thực tiễn, xây dựng các biện pháp mang tính đột phá. | Năm học 2023- 2024 và các năm học tiếp theo. |  | Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. | Phân công công việc phù hợp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.  BGH kiểm tra đánh giá sau khi giáo viên thực hiện. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | --------- |  |
| b | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thực hiện theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Nghị định số 04/2015 – Nghị định của Chính Phủ và TT11/2020 Thông tư của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 19 tháng 5 năm 2020, trong các năm học đã qua nhà trường đã làm tốt việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị [H1-1.9-01]. Vào đầu mỗi năm học, thông qua các cuộc họp hội đồng định kỳ hàng tháng, tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như: Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.6-02]; Quy chế tổ chức và hoạt động, sổ tiếp công dân [H1-1.9-03] và báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết theo định kỳ trong năm học [H1-1.2-04]. Nhà trường đã đảm bảo thực hiện Quy chế dân chủ trong tất cả các hoạt động. Ngay từ đầu năm học, trong Hội nghị cán bộ, công chức viên chức, Hiệu trưởng đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý xây dựng bộ Quy chế dân chủ trong nhà trường sau khi được tập thể nhất trí thông qua, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện. Việc triển khai các hoạt động được tiến hành từ cấp ủy Chi bộ, Hội đồng trường đến toàn thể cán bộ, công chức viên chức. Các chủ trương, chế độ; các kế hoạch, các hoạt động; thi đua khen thưởng; quy chế chi tiêu nội bộ; việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đều được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến công khai trong tập thể Hội đồng Sư phạm và được niêm yết tại phòng giáo viên để mọi người cùng theo dõi hoặc thông báo trước hội nghị cơ quan; trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn có một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa tích cực, mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất để đưa ra các biện pháp xây dựng nhà trường phát triển tốt hơn [H1-1.9-05]. Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn có một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa tích cực, mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất để đưa ra các biện pháp xây dựng nhà trường phát triển tốt hơn.

Nhà trường xây dựng được khối đoàn kết, nhất trí cao trong công việc nên trong những năm qua không có kiến nghị, phản ánh nào xảy ra.

Theo đúng quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Nghị định số 04/2015 – Nghị định của Chính Phủ, hàng năm, Hiệu trưởng tổ chức họp và đánh giá lại việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị và tiến hành lập báo cáo, trình cấp trên xem xét [H1-1.9-06]

Mức 2:

Để việc thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường được đạt hiệu quả cao nhất, trong các năm học đã qua nhà trường luôn thực hiện việc công khai và minh bạch, các biện pháp và cơ chế thực hiện giám sát quy chế dân chủ trong nhà trường thông qua việc niêm yết công khai các kế hoạch giám sát, báo cáo giám sát và các văn bản có liên quan khác tại bảng thông báo nhà trường. Nhà trường luôn đề cao trách nhiệm của Ban thanh tra nhân dân trong việc thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường để đề nghị hiệu trưởng giải quyết. Chính vì thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nên việc thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường luôn được minh bạch hóa và đạt. Do có sự bàn bạc thống nhất cao trong tập thể nhà trường nên nội bộ đoàn kết, không có đơn thư và đơn thư vượt cấp. Định kỳ có sơ kết, báo cáo đánh giá công tác thực hiện quy chế dân chủ hiệu quả cao [H1-1.9-06].

**2. Điểm mạnh**

Các chủ trương, chế độ, công tác thi đua khen thưởng; quy chế chi tiêu nội bộ, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đều được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến và niêm yết công khai. Hằng năm nhà trường có báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nên nhiều năm nhà trường không có đơn thư tố cáo.

**3. Điểm yếu:**

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn có một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa tích cực, mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất để đưa ra các biện pháp xây dựng nhà trường phát triển tốt hơn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ. | Trong buổi họp HĐSP hàng tháng. | Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh. | - Cập nhật, lưu trữ các văn bản chỉ đạo.  - Triển khai thực hiện theo kế hoạch. |
| Đảm bảo 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch. | Tháng 8/2023 và các năm học tiếp theo | Ban giám hiệu. | - Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập để nhận thức rõ hơn về ý nghĩa, vai trò của quy chế dân chủ trong nhà trường.  - Khuyến khích, tôn trọng cán bộ giáo viên, nhân viên trong quá trình lấy ý kiến đóng góp. |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | --------- |  |
| b | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; xây dựng được các kế hoạch: Kế hoạch đảm bảo An ninh trật tự; Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; Kế hoạch và phương án phòng chống cháy, nổ [H1-1.10-02]; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và Phương án đón học sinh quay trở lại trường [H1-1.10-03]. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đều được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường còn có quy định về bảo vệ cơ sở vật chất và an ninh của nhà trường, quy định của tổ bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. [H1-1.10-04]. Nhà trường cũng có các Kế hoạch phòng, chống ma túy; Kế hoạch tổng kết của nhà trường[H1-1.10-05]; Kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-06]. Các khu vực trong trường đều trang bị các bình chữa cháy, có nội quy phòng cháy chữa cháy và tiêu lệnh chữa cháy. Nhà trường cũng đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia tập huấn về phòng chống cháy nổ. Hàng năm, công tác phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội cũng được nhà trường hết sức quan tâm cho giáo viên và học sinh được tập huấn, diễn tập. Cán bộ y tế đã tuyên truyền, hướng dẫn học sinh biết cách phòng chống dịch bệnh theo mùa: phòng chống bệnh về đường hô hấp, tiêu hóa, răng miệng, các bệnh truyền nhiễm. Các đồng chí nhân viên y tế tổ chức cho học sinh rửa tay bằng xà phòng, xúc miệng nước Flo pha loãng 0,2%. Đội thiếu niên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm đã có những hoạt động tuyên truyền cho học sinh phòng tránh các tệ nạn xã hội như: phòng tránh HIV, ma túy, hút thuốc lá, vi phạm luật giao thông, đốt pháo nổ,…Trong những năm học qua, nhà trường luôn làm tốt công tác đảm bảo an toàn tính mạng cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động, không có hiện tượng giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, yêu quý, giúp đỡ lẫn nhau. Trong nhà trường không có hiện tượng vi phạm về giới và bạo lực học đường.

Nhằm để tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, ở khu vực cổng trường, nhà trường gắn hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đường dây nóng (SĐT của Hiệu trưởng – 0396889173, SĐT của Phó hiệu trưởng: 0987250163 được niêm yết phía dưới hòm thư và các hình thức khác như trang thông tin chung của CMHS, xử lý những phản ánh của người dân xung quanh, phụ huynh và học sinh trong trường [H1-1.10-07].

Thực hiện theo Luật số 73/2006/QH11 của Quốc hội về Luật Bình đẳng giới, tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường đã thực hiện tốt Luật Bình đẳng giới. Mọi thành viên trong nhà trường không biệt giới tính, không phân biệt lứa tuổi, không phân biệt giàu nghèo đều được đối xử bình đẳng như nhau. Nhà trường không có bất cứ hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực và vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-08].

Mức 2:

Với nhận định việc đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học được tuyên truyền, triển khai đầy đủ thông qua các buổi họp cùng tập thể sư phạm nhà trường và các buổi chào cờ sáng thứ 2 hằng tuần. Ban giám hiệu chỉ đạo tới giáo viên,tổng phụ trách Đội và nhân viên y tế của nhà trường đã phổ biến và hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện được các phương án đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án an toàn vệ sinh thực phẩm; phương án an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phương án an toàn phòng chống cháy nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và ma túy và phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Giấy chứng nhận an ninh an toàn do cấp trên kí. Các nội dung về an ninh trật tự, an toàn trường học được tuyên truyền, triển khai đầy đủ [H1-1.10-03].

Nhằm đảm bảo an ninh trật tự và sự an toàn tuyệt đối của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, Ban giám hiệu nhà trường đã phối kết hợp với các bộ phận đoàn thể trong nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và an toàn trong trường học. Nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và học sinh được tham gia buổi tập huấn phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, chống thảm họa thiên tai. Đối với các trường hợp phát hiện có bất kỳ hiện tượng nào liên quan đến bạo lực học đường, mất an ninh trật tự, nhà trường sẽ có thành lập đoàn kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn kịp thời nhằm tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra. Nhà trường đã xây dựng được các phương án đảm bảo an ninh trật tự. Tổ bảo vệ đảm bảo trực 24/24 giờ. Các phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học đều được bảo vệ cẩn thận. Việc phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các hiểm hoạ thiên tai được dạy lồng ghép trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên các nội dung về an ninh trật tự, an toàn trường học được tuyên truyền, triển khai đầy đủ nhưng việc vận dụng những kiến thức được tập huấn vào cuộc sống của một số học sinh còn hạn chế, vẫn còn thương tích nhẹ khi chơi [H1-1.10-08].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, tổ chức phổ biến và thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tai nạn, tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên, CMHS và học sinh.

**3. Điểm yếu**

Các nội dung về an ninh trật tự, an toàn trường học được tuyên truyền, triển khai đầy đủ nhưng việc học sinh được thực hành giải quyết tình huống chưa được nhiều nên vẫn còn thương tích nhẹ khi chơi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | **Điều kiện đảm bảo, biện pháp** |
| Tiếp tục phát huy công tác bảo vệ trật tự an ninh. | Năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo | Nhà trường thường xuyên phối hợp với cơ quan công an và trung tâm y tế | Phương án phù hợp với đặc điểm của nhà trường |
| Tổ chức an ninh an toàn trường học | Từ tháng 9 năm 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo. | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, TPT, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn. | Tổ chức nhiều hoạt động phong phú hơn nữa như các hoạt động trang bị các kiến thức, kỹ năng sống cho các em với các nội dung như: vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường, không ngừng nâng cao ý thức và hiểu biết trong học sinh |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | A | Đạt | --------- |  |
| b | Đạt | B | Đạt | --------- |  |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

**Điểm mạnh cơ bản:** Tổ chức bộ máy của nhà trường có cơ cấu và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các hội đồng cùng các tổ chuyên môn.Việc sinh hoạt tổ chuyên môn được chú trọng và ngày càng đi vào thực chất. Các tổ hoạt động đều tay, phối hợp chặt chẽ với nhau. Các tổ chức đoàn thể đã hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động giáo dục. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tạo được khối đoàn kết thống nhất. Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, quản lí đất đai, tài chính và cơ sở vật chất; quản lí hiệu quả các hoạt động giáo dục; đảm bảo được an ninh, trật tự, an toàn trong nhà trường; xây dựng được môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Trường Tiểu học Thanh Văn đã thành lập đầy đủ bộ máy tổ chức theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Lãnh đạo nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lí các hoạt động giáo dục trong trường học. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động rất hiệu quả trong việc chỉ đạo và phối hợp giáo dục. Các tổ chuyên môn thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ đã góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý rõ ràng, có văn bản phân công cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hiệu trưởng thường xuyên theo dõi hiệu quả các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của từng giáo viên, nhân viên.

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường từng bước đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu điều hành, tổ chức hoạt động của nhà trường thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**Điểm yếu cơ bản:**Bộ phận hành chính, tài vụ còn gặp khó khăn trong việc sử dụng một số phần mềm quản lý tài chính của Nhà nước do có sự thay đổi của phần mềm.

***Kết quả tự đánh giá:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| ***Tiêu chuẩn 1*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x | ---------- |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | ---------- |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x | ---------- |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x | ---------- |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x | ---------- |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x | ---------- |
| **Tổng** |  | **10** | **10** | **4** |

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu**:

Trong nhiều năm qua, cán bộ quản lý cũng như giáo viên, nhân viên, học sinh toàn trường không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học đưa chất lượng dạy và học từng bước nâng cao.

Hiện tại, độingũcánbộquảnlý trườngtiểu học Thanh Văn gồm 02 đồng chí; 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng.Độingũcánbộquảnlý nhà trường cóđủ sức khỏe, năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, nhiệt tình và năng độngtrongcôngtácquảnlý.Đội ngũ giáo viên và nhân viên nhà trườngđượcbiênchế và phân công công việc theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học và được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách hiện hành. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có cánbộquảnlý, giáo viên và nhân viên bị xử lý kỷ luật về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức. Trường đã xây dựng được mối quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội chặt chẽ, thường xuyên phối hợp với các tổ chức giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý của nhà trường có 02 đồng chí. Cả 2 đồng chí đều đạt 5 tiêu chuẩn theo quy định chuẩn Hiệu trưởng và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Cả 2 đồng chí có trình độ Đại học Sư phạm, chuyên môn vững vàng, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Đồng chí Hiệu trưởng Phạm Vũ Phương được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng năm 2013 theo quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 30/5/2013. Đồng chí có 9 năm giảng dạy và 20 năm làm công tác quản lý. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Bình được bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng và luân chuyển về công trường Tiểu học Thanh Văn từ năm 2013 theo quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 15/3/2013;có trên 10 năm dạy học, 18 năm làm công tác quản lý. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có đầy đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H2-2.1-01].

Hằng năm, nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng, thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp. Đồng chí Hiệu trưởng Phạm Vũ Phương, Năm 2018 - 2019, năm 2019 – 2020, năm 2020 - 2021, năm 2021- 2022 năm 2022- 2023 xếp loại tốt (theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 về Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông) [H2-2.1-02]. Tuy các đồng chí quản lý đã có chứng chỉ tiếng Anh A2 song việc giao tiếp vẫn còn hạn chế.

Đồng chí Hiệu trưởng Phạm Vũ Phương đang theo học Thạc sĩ tại Đại học Thủ Đô Hà Nội; đồng chí đã hoàn thành lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục tại trường Bồi dưỡng cán bộ Giáo dục Hà Nội. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Bình đã hoàn thành lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục tại trường Bồi dưỡng cán bộ Giáo dục Hà Nội. Lãnh đạo nhà trường tham dự đầy đủ các chuyên đề, các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí do Sở Giáo dục Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai, UBND huyện hoặc do trường tổ chức [H2-2.1-03].

Mức 2:

Tính đến thời điểm hiện tại (năm 2023), đồng chí Hiệu trưởng Phạm Vũ Phương và đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Bình được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng như sau: Năm 2018 - 2019, năm 2019 – 2020, năm 2020 - 2021, năm 2021- 2022 xếp loại tốt (theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 về Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông). [H2-2.1-04].

Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị tại trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong. Hàng năm, Ban giám hiệu tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định do Huyện ủy, UBND Huyện tổ chức. [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp từ 2018 đến 2023 đồng chí Phạm Vũ Phương Hiệu trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Bình Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại Tốt trong đó năm 2022 đồng chí Phạm Vũ Phương xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hồ sơ xếp loại, đánh giá cán bộ quản lý đầy đủ. [H2-2.1-06].

**2. Điểm mạnh**

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý, chỉ đạo triển khai tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường được giáo viên và nhân viên tín nhiệm. Đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trong 5 năm liên tiếp được nhà trường và Phòng GDĐT đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt và xuất sắc.

**3. Điểm yếu**

Các đồng chí cán bộ quản lý giao tiếp bằng tiếng Anh còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Giải pháp và các**  **điều kiện đảm bảo thực hiện** |
| Tiếp tục phát huy tốt trình độ, năng lực quản lí trong nhà trường, duy trì thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và công tác quản lí. | Năm học 2023 -2024 và các năm tiếp theo | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng | Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và công tác quản lí. |
| Tự nâng cao, bồi dưỡng khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh. | Năm học 2023 -2024 và các năm tiếp theo | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng | Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.  Phối hợp với trung tâm Tiếng Anh liên kết với trường để thực hành giao tiếp với giáo viên nước ngoài. |

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | --------- |  |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tính đến thời điểm hiện tại, trường Tiểu học Thanh Văn có tổng cộng 21 giáo viên, trong đó: giáo viên văn hóa: 16 đồng chí; giáo viên chuyên biệt 05 đồng chí gồm thể dục: 01 đồng chí; âm nhạc: 01 đồng chí; Ngoại ngữ: 02 đồng chí; mĩ thuật: 01 đồng chí [H2-2.2-01].

Từ năm học 2018- 2019 đến 2022-2023, 100% số giáo viên đảm bảo được đào tạo chuẩn trình độ về chuyên môn theo Điều 36 của thông tư 41/2010/TT-BGDĐT Điều lệ Trường tiểu học. Theo Điều 30 thông tư Số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ Trường tiểu học, năm học 2020-2021, 2021-2022 nhà trường có 05 giáo viên đang học nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Năm học 2018 - 2019 có 12/ 21 = 57 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt có 9/21= 43% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá. Năm học 2019 - 2020 có: 15/21 = 71% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; 6/23 = 29% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]. Tuy nhiên, một số giáo viên đã lớn tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế.

Mức 2:

95% số giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo Điều 36 của thông tư 41/2010/TT-BGDĐT Điều lệ Trường tiểu học. Theo Điều 30 Thông tư Số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ Trường tiểu học, năm học 2020-2021, 2021-2022 nhà trường đang từng bước nâng cao trình độ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-04].

Trong nhiều năm liền, giữ vững 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, Năm học 2018 - 2019 có 12/ 21 = 57% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Có 09/21 = 43% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá. Năm học 2019 - 2020 có 6/21 = 29% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá ; 15/21 = 71% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-05].

Với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong mọi công tác, tập thể sư phạm Trường tiểu học Thanh Văn luôn có ý thức cao trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và của ngành. Chính vì vậy, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2022-2023, nhà trường không có bất kỳ giáo viên nào vi phạm và bị kỷ luật [H2-2.2-05].

Mức 3:

Từ năm học 2018- 2019 đến 2022-2023, nhà trường có 100% tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo Điều 36 của thông tư 41/2010/TT-BGDĐT Điều lệ Trường tiểu học. Theo Điều 30 thông tư Số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ Trường tiểu học, năm học 2020-2021, 2021-2022 nhà trường đang từng bước nâng cao trình độ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-05].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Năm học 2018 - 2019 có 12/ 21 = 57% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Có 9/21 = 43% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá. Năm học 2019 - 2020 có 6/21= 29 % số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá ; 15/21 = 71% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-05].

**2. Điểm mạnh**

Tập thể GV Trường tiểu học Thanh Văn luôn đoàn kết, có ý thức cao trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và của ngành. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2022-2023, nhà trường không có bất kỳ giáo viên nào vi phạm và bị kỷ luật. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá và tốt.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường còn một số giáo viên có trình độ cao đẳng hiện tại còn đang học nâng cao trình độ. Một số ít giáo viên đã lớn tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Giải pháp và các**  **điều kiện đảm bảo thực hiện** |
| Nâng cao trình độ đào tạo và nâng cao trình độ ứng dụng CNTT. | Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo | Giáo viên. | - Ban giám hiệu xây dựng và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong công tác giáo dục và dạy học.  - Tạo điều kiện cho giáo viên nhân viên đi học để nâng cao trình độ đáp ứng với Luật giáo dục 2019 , mời các chuyên gia về tập huấn cho CB – GV. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a |  |
| b | Đạt | b | Đạt | b |  |
| c | Đạt | c | Đạt | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Tiểu học Thanh Văn, có 03 nhân viên biên chế và 03 nhân viên hợp đồng 68. Đồng chí Nguyễn Thị Đào là nhân viên kế toán; đồng chí Phạm Thị Thuý Hằng là nhân viên phụ trách CNTT và các nhiệm vụ khác nhà trường giao; đồng chí Nguyễn Thị Sơn Hà là nhân viên Thư viện; đồng chí Nguyễn Thị Ánh Tuyết là nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật. Ngoài ra còn có 01 nhân viên bảo vệ làm việc theo hợp đồng của trường nhưng chưa có chứng chỉ về nghiệp vụ bảo vệ mà chỉ được tham gia tập huấn công tác bảo vệ. Các đồng chí đã đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01].

Nhân viên nhà trường được phân công phù hợp đúng với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người như nhân viên kế toán quản lý tài chính. Nhân viên y tế làm công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, giáo viên trong trường; nhân viên văn thư quản lý công tác văn thư - lưu trữ; nhân viên thiết bị - thư viện phụ trách thiết bị và thư viện của nhà trường, nhân viên hợp đồng 68 làm nhiệm vụ văn thư, và đảm nhiệm các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-02].

Nhân viên làm công tác văn phòng nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định, tuy vậy công tác văn thư lưu trữ còn chưa khoa học; Nhân viên kế toán quản lý tài chính không sai sót, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Nhân viên y tế làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, giáo viên trong trường được cơ quan y tế cấp trên đánh giá tốt. Nhân viên Thiết bị - thư viện đảm bảo sách và thiết bị dạy học phục vụ quá trình dạy và học của giáo viên và học sinh. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn tổ chức các buổi giới thiệu sách, báo thu hút giáo viên và học sinh đến thư viện nghiên cứu, đọc sách, tìm tài liệu và làm tốt công tác theo dõi mượn trả, bảo quản trang thiết bị của nhà trường, sắp xếp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tốt. Thông qua công tác kiểm tra nội bộ định kỳ hàng tháng, theo đánh giá của ban kiểm tra của nhà trường, tất cả các đồng chí nhân viên nhà trường đều có tinh thần đoàn kết hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H2-2.3-03].

Mức 2:

Trong năm học 2022-2023, nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017). Đồng chí Nguyễn Thị Ánh Tuyết là nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật. Ngoài ra, 01 nhân viên bảo vệ làm việc theo hợp đồng của trường nhưng chưa có chứng chỉ về nghiệp vụ bảo vệ mà chỉ được tham gia tập huấn công tác bảo vệ [H2-2.3-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2022-2023, nhà trường không có bất kỳ trường hợp nhân viên nào vi phạm và bị kỷ luật [H1-2.3-04].

Mức 3:

Đồng chí kế toán có trình độ Đại học(chuyên ngành kế toán); đồng chí nhân viên y tế có trình độ Cao đẳng cấp y tế; đồng chí nhân viên Thư viện có bằngbằng Trung cấp thư viện; 01 đồng chí nhân viên hợp đồng 68 phụ trách Thủ quỹcó bằng Đại học Kế toán; 01 nhân viên thiết bị có bằng Cao đẳng [H2-2.3-04].

Nhà trường đã tạo điều kiện để các nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của cấp trên như: bồi dưỡng công tác y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác thiết bị trường học, bồi dưỡng về công tác an ninh trật tự an toàn trường học, tập huấn về công tác thư viện[H2-2.3-05].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên được sắp xếp công việc phù hợp theo năng lực và trình độ đào tạođáp ứngvị trí việc làm. Hằng năm, nhân viên nhà trường đã được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và được nhà trường đánh giá hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Các đồng chí nhân viên của nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm, được phân công nhiệm vụ theo đúng chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu công việc, hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao, được các cấp đánh giá, xếp loại tốt.

**3. Điểm yếu:**

Nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ về nghiệp vụ bảo vệ mà chỉ được tham gia tập huấn công tác bảo vệ.

Việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ chưa khoa học

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Giải pháp và các**  **điều kiện đảm bảo thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| Duy trì tốt về số lượng, cơ cấu, trình độ nhân viên đúng theoThông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT. | Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo | Ban giám hiệu, nhân viên. | Xây dựng lộ trình đào tạo và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho nhân viên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong công việc. |
| Bồi dưỡng trình độ chuyên môn cho nhân viên bảo vệ | Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo | Ban giám hiệu, nhân viên bảo vệ. | - Nhân viên bảo vệ tham gia lớp học để có chứng chỉ và để bồi dưỡng nghiệp vụ trong thực tế. |

**5.Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a |  |
| b | Đạt | b | Đạt | b |  |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã huy động 100% học sinh trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi đến trường. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi theo Điều lệtrường Tiểu học [H2-2.4-01].

Học sinh của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh biết kính trọng cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, thực hiện nội quy nhà trường. Học sinh biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Học sinh được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường. Tuy nhiên, do ở độ tuổi còn nhỏ nên một số em quá hiếu động chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường, hay đùa nghịch quá mức trong giờ ra chơi. [H1-1.6-02].

Từ năm học 2018- 2019 đến nay, tất cả học sinh nhà trường luôn được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học và các quyền của trẻ em theo Luật trẻ em năm 2016. Tất cả học sinh trong nhà trường luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng [H2-2.4-03].

Mức 2:

Ngay từ đầu mỗi năm học, thông qua các cuộc họp chuyên môn và hội đồng đầu năm, Ban giám hiệu nhà trường đã tích cực chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác chủ nhiệm lớp nhằm phát hiện sớm và ngăn ngừa các trường hợp học sinh vi phạm các hành vi không được làm. Chính vì vậy, xuyên suốt trong cả năm học, nhờ làm tốt công tác chủ nhiệm lớp nên có nhiều trường hợp học sinh vi phạm đã được nhà trường phát hiện kịp thời và đã có những biện pháp giáo dục phù hợp nhằm giúp các em nhận thức được cái sai và sửa đổi. Tuy nhiên còn một số em học sinh ở độ tuổi nhỏ nên hiếu động và chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường [H2-2.4-03].

Mức 3:

Định kỳ vào cuối mỗi học kì, trong mỗi hoạt động nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tuyên dương và khen thưởng cho các học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện. Nhiều học sinh được giải trong các kỳ thi như: Olympic Tiếng Anh cấp huyện năm học 2017-2018 có 7 em đạt giải, thi giao lưu học sinh giỏi lớp 5 có 10 em đạt giải; năm học 2018-2019 có 7 em đạt giải Olympic Tiếng Anh cấp huyện, 24 em đạt giải trong cuộc thi giao lưu học sinh giỏi cấp Huyện,...Chính điều này đã khích lệ tinh thần cho những em học tập tốt và tạo nên những ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động khác của lớp và nhà trường [H2-2.4-03].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh nhà trường đảm bảo về độ tuổi của học sinh tiểu học là từ 6 đến 14 tuổi, thực hiện tốt các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Học sinh được nhà trường, gia đình và xã hội quan tâm, được bồi dưỡng theo năng lực, được giáo dục, uốn nắn kịp thời.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số em học sinh ở độ tuổi nhỏ nên hiếu động và chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | Điều kiện đảm bảo |
| Nâng cao hơn chất lượng giáo dục của nhà trường. | Năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo. | Giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn. | Cần duy trì tốt việc quan tâm của các cấp lãnh đạo và cha mẹ học sinh.  Giáo viên đổi mới hơn nữa phương pháp giảng dạy. |
| Nhà trường tạo điều kiện để học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để tạo sân chơi cho học sinh. Trang bị thêm cơ sở vật chất để học sinh được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi. | Năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo. | Ban giám hiệu |  |
| Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. | Năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo. | Ban giám hiệu cùng toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường. | Xây dựng kế hoạch hoạt động từng tháng.  Ban ngành, đoàn thể địa phương quan tâm, kết hợp chặt chẽ với nhà trường.  Giáo viên, học sinh kết hợp cùng nhà trường. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| c | Đạt | --------- |  | --------- |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh cơ bản:**Nhà trường luôn ủng hộ, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu giáo dục.

Ban giám hiệu đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lí các hoạt động giáo dục của đơn vị. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã qua nhiều năm trực tiếp giảng dạy nên có nhiều kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo hoạt động giáo dục của nhà trường. Giáo viên trong trường chưa đủ về số lượng nhưng giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo theo quy định. 100% giáo viên được xếp loại khá trở lên. Nhân viên của trường đủ số lượng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh đang theo học của nhà trường được đảm bảo quy định về độ tuổi. Kết quả về hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của tất cả học sinh trong trường ổn định và từng bước được nâng cao. Tất cả học sinh đều được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có đủ sức khoẻ, năng lực để lãnh đạo nhà trường; được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm, tin tưởng về phẩm chất chính trị đạo đức; được cấp trên ghi nhận về năng lực quản lý. Đội ngũ giáo viên nhà trường có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, yêu nghề đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh nhà trường thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của người học sinh, đảm bảo các yêu cầu về năng lực và phẩm chất, ngày càng phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng. Nhà trường đã làm tốt việc đảm bảo các quyền cho giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định.

**Điểm yếu cơ bản:**

Nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ về nghiệp vụ bảo vệ mà chỉ được tham gia tập huấn công tác bảo vệ

Vẫn còn một số em học sinh ở độ tuổi nhỏ nên hiếu động và chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường.

*Kết quả tự đánh giá:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
|  | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tiêu chuẩn 2 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  |  |  | x |
| Tiêu chí 2.2 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | 4 | 4 | 1 |

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**:

Trường Tiểu học Thanh Văn có tổng số CB,GV,NV: 29 đồng chí. Tổng số học sinh toàn trường năm học 2023- 2024: 620 học sinh/17 lớp. Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn cho học sinh học 2 buổi/ngày; các phòng chức năng có đầy đủ theo quy định; sân chơi, bãi tập đảm bảo cho học sinh học tập, vui chơi. Nhà trường đã sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các khoản thu trong quy định có hiệu quả để nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm các trang thiết bị dạy học cần thiết phục vụ cho công tác giảng dạy, thư viện có đầy đủ sách, báo, tài liệu đáp ứng nhu cầu, hiệu quả việc học tập nghiên cứu của giáo viên và học sinh đã được Sở GD&ĐT Hà Nội công nhận thư viện Tiên tiến. Trang thiết bị dạy học được nhà trường trang bị đủ theo danh mục quy định. Khu vệ sinh, nhà xe, hệ thống cấp nước sinh hoạt đảm bảo các quy định, đủ đáp ứng nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường. Trường Tiểu học Thanh Văn với khuôn viên xanh, sạch, đẹp và an toàn

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Tiểu học Thanh Văn có khuôn viên thoáng mát, sạch, đẹp, số cây xanh được trồng thẳng hàng đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Do một số cây tán hẹp nên bóng mát chưa nhiều. Trường có các bồn hoa, cây cảnh trước phòng chức năng, khu hiệu bộ, trước các lớp học ở tầng 1 thường xuyên được cắt tỉa gọn gàng; hàng ngày được bác lao công quét dọn vệ sinh rất sạch sẽ; dãy nhà A, nhà B tầng 1 được xây bồn rửa tay cho học sinh. Toàn bộ khu vực hành lang tầng 2 dãy nhà A, nhà B và khu hiệu bộ được lắp hệ thống xây và lan can bằng inox cao 2m đảm bảo an toàn cho học sinh đi lại, vui chơi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Trường có cổng trường, có biển tên trường đảm bảo an toàn, thẩm mỹ theo đúng quy định. Biển trường được gắn giữa cổng chính. Phía góc trên bên trái dòng thứ nhất ghi ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI; dòng thứ hai ghi PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THANH OAI; dưới dòng chữ PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THANH OAI là lô go của trường; phần chính giữa của biển trường ghi TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH VĂN; dưới cùng bên trái ghi Địa chỉ : THANH VĂN - THANH OAI - HÀ NỘI; dưới cùng bên phải ghi Điện thoại: 02433.974.007. Xung quanh trường hàng rào được xây bằng tường gạch kiên cố cao 1,8m đảm bảo an toàn và thẩm mỹ; phía mặt ngoài của tường bao được vẽ tranh tạo cảnh đẹp cho khuôn viên của nhà trường [H3-3.1-03].

Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao rộng 1100m2 được lát gạch chống trơn bằng phẳng để học sinh luyện tập [H3-3.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có tổng diện tích khuôn viên là 7116,8 m2, trung bình 11,47m2/1 học sinh đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 - TT 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường tiểu học. Diện tích sân chơi rộng 1646m2, trung bình là 2,5m2/1 học sinh đúng theo quy định tại khoản b mục 4, điều 9 - TT 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường tiểu học; diện tích bãi tập 1621m2 [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhằm tạo điều kiện tối đa cho việc đảm bảo sân chơi, bãi tập cho học sinh. Chính vì vậy mà sân chơi, sân tập của nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H3-3.1-04].

Mức 3

Sân chơi, sân tập của học sinh đảm bảo bằng phẳng, quanh sân có cây xanh bóng mát [H3-3.1-04]

**2. Điểm mạnh**

Diện tích đảm bảo 11,47 m2/học sinh. Sân chơi, sân tập đảm bảo đáp ứng nhu cầu về giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi của học sinh.

Hệ thống trường lớp được xây dựng khoa học, hợp lý. Cảnh quan sư phạm nhà trường đẹp và thoáng mát.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên thiết bị kiêm nhiệm. Tuy nhà trường đã có thiết bị để học sinh luyện tập, chơi thể thao song vẫn cần bổ sung để đáp ứng với nhu cầu của học sinh hiện nay.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Đầu tư, bổ sung các đồ chơi, thiết bị vận động. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Đồng chí Nguyễn Nga . | BGH xem xét và duyệt đề xuất.  Kinh phí trong nguồn ngân sách Nhà nước cấp. |

**5.Tự đánh giá**: Đạt mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - - - - - |  |
| c | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 3.2: Phòng học**

Mức 1:

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2022– 2023, nhà trường có đủ mỗi lớp một phòng học riêng, nhà trường có 16 lớp được bố trí sắp xếp ở 16 phòng học từ tầng 1 đến tầng 2 tại dãy nhà A, B. Đối với lớp 1 được bố trí học toàn bộ tại các phòng ở tầng 1 dãy nhà B, lớp 2 bố trí học ở tầng 1 dãy nhà A, lớp 3, 4, 5 được bố trí học ở các phòng học thuộc tầng 2 của dãy nhà A. Phòng học đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng. Tất cả các phòng học đều có đủ bàn ghế, chỗ ngồi cho học sinh, bàn ghế cho giáo viên, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ dạy học, chiếu sáng tự nhiên trực tiếp hoặc chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang có thành phần quang phổ màu trắng làm nguồn sáng. Mỗi phòng học có 01 tivi được kết nối intenets đảm bảo việc truy cập sách điện tử cho học sinh. Phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh. Phòng học được thiết kế 2 cửa ra vào, một cửa bố trí ở đầu lớp, một cửa bố trí ở cuối lớp. Cửa đi được thiết kế hai cánh có chiều rộng không nhỏ hơn 1,0 m và mở ra phía hành lang theo quy định tại mục a, khoản 2, điều 10 theo TT 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 [H3-3.2-01].

Phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế có chỗ để đồ dùng học tập, ghế học sinh theo đúng quy cách và đủ chỗ ngồi, đảm bảo kích thước phù hợp với độ tuổi của học sinh.Tất cả phòng học đều trang bị bảng chống lóa, bảng trong lớp học đặt vuông góc và cách bục giảng 90cm, bảng có màu xanh với kích thước là 2.2m x 1.1m được treo vị trí giữa lớp học, cao cách nền phòng học là 80cm đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt, đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Mỗi lớp có 1 bàn, 1 ghế giáo viên đảm bảo đúng quy định [H3-3.2-02].

Nhà trường có hệ thống đèn chống cận, hệ thống quạt, ti vi, điều hòa, hệ thống tủ đựng đồ dùng cho học sinh, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng - thiết bị dạy học của giáo viên[H3-3.2-02]. Trong tất cả các phòng học đều có hệ thống đèn chống lóa đảm bảo ánh sáng chuẩn cho học sinh. Mỗi phòng đều có:04 quạt trần, hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đảm bảo gọn và đẹp mắt.Mỗi phòng học đều có thiết bị dạy học hiện đại như máy tính được kết nối mạng đầy đủ**[**H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Mức 2:

Diện tích phòng học đạt theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi phòng học của nhà trường có diện tích 48 m2, trung bình là 1,4m2/học sinh.[ H3-3.3-03]

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường luôn tiến hành kiểm tra, ra soát lại toàn bộ trang thiết bị trong mỗi phòng học của nhà trường. Nhìn chung, các tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học ở từng lớp đều được đảm bảo đầy đủ theo quy định; được sắp xếp hợp lý, an toàn và thuận tiện khi sử dụng. Riêng đồ dùng, thiết bị khối 1,2,3 theo chương trình GDPT năm 2018 đã được bàn giao

Kiểu dáng, màu sắc bàn ghế học sinh: Bàn ghế được thiết kế tối đa không quá hai chỗ ngồi liền ghế, có chỗ để đồ dùng học tập phù hợp với cấu trúc thiết kế, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh, các góc, cạnh của bàn ghế nhẵn, đảm bảo thẩm mỹ, an toàn, bàn ghế màu cánh gián, phù hợp với môi trường học tập của lứa tuổi học, chân bàn làm bằng sắt chịu lực, được sơn tĩnh điện chịu được nước, không cong vênh, không độc hại. Mặt bàn, mặt ghế được làm bằng gỗ ép công nghiệp; chân bàn, chân ghế học sinh đảm bảo quy định về chất lượng, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc và kích thước phù hợp với từng độ tuổi học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-04]. Còn một số bộ bàn ghế do sử dụng lâu ngày nên mặt bàn bị bong các góc, ốc gắn các bộ phận của bàn ghế bị lỏng.

Mức 3:

Nhà trường có phòng riêng biệt để dạy môn âm nhạc, mĩ thuật (phòng nghệ thuật), khoa học, ngoại ngữ và phòng Tư vấn tâm lí [H3-3.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Các phòng học có đầy đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng lớp, hệ thống đèn, quạt, đảm bảo tiêu chuẩn.Trang thiết bị dạy học, tủ đựng hồ sơ các lớp được trang bị để phục vụ tốt công tác dạy và học của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số phòng học bộ môn chưa có bàn ghế đạt chuẩn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | **Điều kiện đảm bảo, biện pháp thực hiện** |
| Bổ sung thêm bàn, ghế đạt chuẩn vào các phòng học bộ môn | Trong năm 2023 – 2024 | Ban giám hiệu | Ban giám hiệu xin kinh phí trong nguồn ngân sách nhà nước |

**5.Tự đánh giá***:* Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | b | Đạt | - - - - - |  |
| c | Đạt | c | Đạt | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

Mức 1

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

Mức 3:

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

Mức 1:

Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật rộng 42m2, có 01 ảnh Bác, 01 bảng từ xanh, bên trái treo khẩu hiệu non sông, bên phải treo khẩu hiệu 5 điều Bác Hồ dạy, 01 tủ đựng đồ, 01 đồng hồ; 01 phòng tin học rộng 56m2, có bảng nội quy, có 01 đồng hồ treo tường, 02 khẩu hiệu, có 22 máy tính để bàn, 01 máy chiếu phục vụ dạy tin học cho học sinh lớp 3,4,5; 01 phòng thiết bị giáo dục rộng 18m2, có bảng nội quy sử dụng thiết bị dạy học, có đầy đủ giá đựng và bảo quản thiết bị từ khối 1 đến khối 5 của nhà trường; phòng truyền thống rộng 50m2 có 01 ảnh Bác, 01 tượng Bác, 01 mô hình trường học, 05 khẩu hiệu, 02 kệ đựng bằng khen; phòng đoàn đội rộng 18m2 có bảng nội quy phòng đội, 01 tượng Bác, 01 bục nói, 01 đồng hồ, 02 tủ đựng đồ dùng, 01 bộ bàn ghế, 01 máy tính để bàn, 01 máy in, 01 loa đáp ứng cho các hoạt động giáo dục. Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn cho học sinh học hai buổi/ngày; các phòng chức năng có đầy đủ theo quy định. Khối phòng phục vụ học tập được trang bị theo đúng quy định phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học. Khối phòng hành chính, quản trị với các phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Có khu nhà bếp ăn bán trúđược trang bị đầy đủ dụng cụ nấu ănđảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáoviên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-01].

Trường có đầy đủ các phòng làm việc cho hiệu trưởng rộng 18m2. Trong phòng Hiệu trưởng được trang bị 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 01 bộ bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ tài liệu, máy tính cá nhân, mạng wi-fi và các máy móc thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Phòng làm việc của Phó hiệu trưởng được bố trí ở gần phòng làm việc của Hiệu trưởngvà được đặt ở vị trí thuận tiện cho yêu cầu quản lý của nhà trường. Phòng Phó hiệu trưởng có diện tích 18 m2; phòng được trang bị bàn ghế làm việc,1 bộ bàn ghế sô-pha tiếp khách, 1 điều hòa, máy tính bàn, máy in, tủ đựng tài liệu, mạng internet và các máy móc thiết bị văn phòng khác theo quy định. Phòng Hội đồng giáo viên có diện tích 72m2 đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn quy định thông tư 13/2020 của Bộ giáo dục và đào tao. Phòng Hội đồng được trang bị tượng Bác, bục nói chuyện, phông rèm, khẩu hiệu, cờ, đồng hồ treo tường, 02 điều hoà, bàn hội họp, ghế tựa cá nhân: 40 cái, 01 tivi, bộ dàn loa âm thanh, tủ đựng tài liệu và các biểu bảng dùng để thông báo và niêm yết công khai, tranh ảnh được phụ huynh và cựu giáo viên của nhà trường tặng. Phòng y tế có diện tích 18m2 được bố trí ở nơi thuận tiện cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và giáo viên. Trong phòng được trang bị: bàn ghế làm việc cho nhân viên y tế, máy tinh, máy in có kết nối mạng internet, tủ đựng tài liệu, tủ thuốc được trang bị các loại thuốc và thiết bị y tế thiết yếu, có đủ các dụng cụ sơ cứu, các tranh tuyên truyền về công tác y tế, sơ cứu tai nạn ban đầu, giường bệnh, ga, gối, chăn, cân sức khỏe, cây nước nóng, cọc truyền, bảng đo thị lực, điềuhòa…Nhà trường có 01 phòng thường trực. Phòng thường trực bảo vệ chính được xây kiên cố ngay cổng ra vào của nhà trường; phòng thường trực được đặt ở vị trí quan sát thuận tiện. Diện tích 01 phòng thường trực là 12m2; phòng thường trực được trang bị: bàn ghế làm việc, giường. Phòng. Tất cả các phòng đều đảm bảo diện tích, đạt tiêu chuẩn quy định của trường chuẩn Quốc gia[H3-3.3-02]; [H3-3.2-03]. Tuy nhiên, một số máy tính, máy in, máy photo đã xuống cấp ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc.

Trường có khu để xe của giáo viên rộng 70 m2 được bố trí đảm bảo gọn gàng, mĩ quan, có tường gạch xây bao quanh che chắn để đảm bảo an ninh, an toàn chung. Khu vực để xe của học sinh rộng 200 m2 được bố trí riêng, gần cổng trường, thuận tiện dễ lấy, dễ cất [H3-3.3-04].

Mức 2:

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn cho học sinh học 2 buổi/ngày theo quy định tại khoản 2 điều 10 TT13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định về CSVC trường tiểu học gồm: phòng nghệ thuật, phòng Tin học, phòng Thư viện, phòng Thiết bị giáo dục, phòng Truyền thống, phòng Đội và các đoàn thể, phòng giáo viên. Khối phòng hành chính quản trị theo quy định tại khoản 1 điều 10 TT13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định về CSVC trường tiểu học gồm các phòng : 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng hội đồng, 01 phòng y tế học đường và 01 phòng thường trực bảo vệ. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 tại TT số 13/2020/TT-BGD ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Tiểu học[H3-3.3-05].

Hồ sơ, tài liệu của nhà trường được lưu trữ theo từng khối, bộ phận chuyên môn: Kế toán - kế toán quản lý; văn phòng - văn thư quản lý, chuyên môn - Phó hiệu trưởng quản lý. Cuối mỗi năm học, nhân viên văn thư tập hợp hồ sơ và lưu trữ tại tủ hồ sơ của nhà trường được đặt tại phòng lưu trữ.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị cótương đối đầy đủ các thiết bị,đồ dùng như máy tính, máy chiếu, máy in, loa, máy phô tô, tủ lạnh, điều hòa, bàn ghế tiếp khách, mạng internet,... được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-05].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn cho học sinh học hai buổi/ngày; các phòng chức năng có đầy đủ theo quy định. Khối phòng phục vụ học tập được trang bị theo đúng quy định phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học. Khối phòng hành chính, quản trị với các phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Tuy nhiên, vẫn còn một số máy tính, máy in, máy photo của nhà trường đã xuống cấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Bổ sung, đầu tư máy tính kết nối mạng; máy Photo, máy in | Đầu năm học 2023-2024. | Nhân viên thiết bị đề xuất với Hiệu trưởng. | Hiệu trưởng xem xét và duyệt đề xuất.  Kinh phí trong nguồn ngân sách Nhà nước cấp. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | b | Đạt | - - - - - |  |
| c | Đạt | c | Đạt | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theoquy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Mỗi khu vệ sinh của học sinh đều có 04 nhà vệ sinh phục vụ đủ nhu cầu hàng ngày của học sinh. Các phòng vệ sinh đều có biển chỉ dẫn phân biệt nam, nữ, có nội quy sử dụng, có biển cảnh báo, có bồn rửa tay, có nhân viên lao công cọ rửa vào đầu giờ, sau khi vào lớp, ra chơi và khi tan trường.Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường, thuận lợi khi sử dụng. Hằng năm, nhà trường đều bố trí bảo dưỡng, khai thông cống rãnh và nhà vệ sinh nên không có hiện tượng tắc bồn cầu [H3-3.1-01].

Nhà trường được cung cấp nguồn nước sạch của hệ thống cấp nước sinh hoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư nước sạch và môi trường Thanh Oai. Nhà trường có bể chứa nước ngầm với dung tích chứa 15m3 nước. Hàng năm nhà trường đều thau rửa, vệ sinh định kì. Hệ thống cấp nước đảm bảo các quy định trong tiêu chuẩn TCVN 4513:1998 và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống theo quy định của Bộ Y tế. Mạng lưới phân phối của đường ống cấp nước trong nhà trường được đặt ngầm trong tường hoặc trong hộp kĩ thuật. Các van đặt trong rãnh ngầm hoặc hộp kĩ thuật có cửa kiểm tra để thuận tiện cho việc quản lý và sửa chữa. Nước uống của học sinh và giáo viên là nước tinh khiết đóng chai TADO do Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và thương mại Tado cung cấp. Nguồn nước sinh hoạt và nước uống kết quả xét nghiệm đảm bảo chất lượng và được xét nghiệm 6 tháng/lần, . Trong trường có hệ thống cung cấp nước đảm bảo vệ sinh an toàn, cung cấp đủ nước cho nhu cầu sử dụng của nhà trường. Tại các khu vực nhà vệ sinh ngoài các bồn rửa tay bằng sứ tại nhà vệ sinh thì ngoài hàng lang, dọc đường đi tầng 1 của dãy nhà B có lắp đặt hệ thống máng nước rửa tay, có 15 vòi nước đảm bảo nhu cầu sử dụng của học sinh. Tại các máng nước đều có các hình ảnh tuyên truyền về quy trình rửa tay và vệ sinh học đường. Nhà trường có hệ thống thoát nước mưa, nước thải kết hợp rãnh thoát nước đều có nắp đậy. Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế đảm bảo chất lượng nước thải theo quy định của tiêu chuẩn TCVN 6772:2000 trước khi thải vào hệ thống thoát nước của khu vực. Hệ thống thoát nước hoạt động hiệu quả. Vệ sinh nhà trường sạch sẽ, công tác kiểm tra y tế thường xuyên, sức khỏe của học sinh và giáo viên đảm bảo [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]. [H3-3.4-04]

Nhà trường bố trí thùng rác có nắp đậy với nhiều kích cỡ phù hợp với học sinh ở các vị trí thuận lợi. Dọc hành lang các dãy nhà, xung quanh sân trường đều bố trí đặt các thùng rác để thu gom rác thải. Mỗi phòng làm việc đều bố trí 1 thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời. Khu thu gom rác thải bố trí độc lập, cách biệt với các khu vực khác, ở cuối hướng gió, có lối ra vào riêng, thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển rác. Các chất thải khác như vỏ hộp sữa được xử lý theo đúng quy trình do nhà cung cấp quy định [H3-3.4-02].

Mức 2:

Nhà trường có khu vệ sinh theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 4 điều 10 TT số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Tiểu học. Khu vệ sinh được bố trí ở tầng 01, có 5 nhà vệ sinh được bố trí theo khu trong trường, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh. Nhà vệ sinh của học sinh thường xuyên được nhà trường tu bổ, bảo trì, rất thuận tiện. Các thiết bị trong mỗi nhà vệ sinh đều có chất lượng cao và hiện đại. Mỗi nhà vệ sinh đều được trang bị hệ thống cây xanh, các biển chỉ dẫn. Khu vệ sinh luôn được tẩy trùng, vệ sinh sạch sẽ[H3-3.4-03].

Nhà trường hệ thống cấp nước sạch, các bể chứa nước theo đúng quy định tại khoản 7 điều 10 TT số 13/2020/TT-BGD ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Tiểu học. Hệ thống cấp nước sạch, các bể chứa nước của nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường, có nắp khóa cẩn thận, đảm bảo an toàn tuyệt đối, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, khu vực phòng y tế, khu vệ sinh, hàng năm nhà trường được đoàn kiểm tra liên ngành của cấp huyện kiểm tra xếp loại tốt [H3-3.4-06].

**2. Điểm mạnh**

Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu.Vệ sinh nhà trường sạch sẽ, công tác kiểm tra y tế thường xuyên, sức khỏe của học sinh và giáo viên đảm bảo.

**3. Điểm yếu**

Nhà vệ sinh của học sinh chưa gắn liền với các khu phòng học vì vậy chưa thuận tiện cho học sinh khi sử dụng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm xây mới khu vệ sinh học sinh gắn với các khu lớp học của học sinh học để thuận lợi cho các em khi sử dụng. | Năm học 2023-2024 | Ban giám hiệu. | - Được sự đồng thuận của các cấp lãnh đạo có thẩm quyền và nhân dân địa phương.  - Xây thêm khu vệ sinh gắn với khu lớp học. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| A | Đạt | a | Đạt |
| B | Đạt | b | Đạt |
| C | Đạt | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Trường có 10 máy tính xách tay, 3 chiếc Tivi,8 máy chiếu, 07 máy in phục vụ cho công tác quản lí và giảng dạy. Tất cả các máy tính đều được kết nối internet phục vụ các hoạt động giáo dục. Có 02 máy cassette dùng cho dạy âm nhạc và tiếng Anh, 01 giàn âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời và trong hội trường[H1-1.6-01].

Trường được trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019 quy định về danh mục thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đối với lớp 1. Riêng thiết bị, đồ dùng dạy học của khối 1,2,3 theo chương trình GDPT 2018 đã có quyết định và sẽ bàn giao cho nhà trường trong năm học 2022-2023 [H3-3.2-02].Trường có phòng chứa thiết bị đồ dùng dạy học cho các môn theo đúng quy định của Bộ GDĐT. Ngay từ đầu năm học, đồ dùng dạy học được sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp, khoa học giúp giáo viên tiện sử dụng trong các giờ học. Các thiết bị khối lớp dùng riêng cho từng lớp được giao về các phòng học để quản lý và sử dụng [H3-3.5-01].

Định kỳ vào cuối mỗi năm học, nhân viên thiết bị của nhà trường sẽ tiến hành kiểm kê và lên danh mục các thiết bị hư hỏng cần sửa chữa và mua sắm mới. Danh mục này sẽ được trình lên Hiệu trưởng duyệt và tiến hành mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học nhằm phục vụ tốt nhu cầu dạy - học cho giáo viên và học sinh toàn trường[H3-3.5-02].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của trường đều được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý (lấy tài liệu, sử dụng để giảng dạy, kết nối, thông tin quản lý, theo dõi học sinh, theo dõi website và báo cáo trực tuyến) và phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng với yêu cầu của nhà trường. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin tra cứu tìm kiếm thông tin phục vụ vào việc soạn giảng bài giảng điện tử, cập nhật thông tin nhân sự, CSVC, tài chính, học sinh trên phần mềm quản lí giáo dục điện tử của Sở GDĐT, cơ sở dữ liệu của ngành, cập nhật thông tin nhân sự, CSVC, tài chính, học sinh trên phần mềm quản lí giáo dục điện tử của Bộ GDĐT và các loại thống kê, báo cáo trực tuyến [H3-3.5-03].

Trường có đủ thiết bị dạy học cho khối 1,2,3,4,5. Nhà trường duy trì phong trào tự làm đồ dùng dạy học phục vụ các giờ dạy học trên lớp và tổ chức thi chọn sản phẩm có chất lượng.Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo bộ phận thư viện thiết bị có kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên. Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ việc dạy và học [H3-3.5-04].

Hằng năm nhà trường luôn tiến hành kiểm tra, rà soát và mua sắm bổ sung thêm các trang thiết bị còn thiếu nhằm phục vụ tốt nhất cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Trong đó, nhà trường luôn đề cao các thiết bị dạy học do chính giáo viên và nhân viên tự làm. Chính vì vậy, nhà trường luôn có đầy đủ thiết bị dạy học theo đúng quy định của Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học được nhà trường duy trì thường xuyên; các thiết bị được sắp xếp khoa học, gọn gàng ngăn nắp[H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07]

Mức 3:

Trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học, thiết bị đồ dùng dạy học là một trong những điều kiện cơ bản không thể thiếu để giáo viên, học sinh thực hiện mục tiêu dạy học. Ý thức được điều đó, Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và đề cao công tác tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên và nhân viên của nhà trường. Qua công tác dự giờ thăm lớp, nhìn chung giáo viên nhà trường đã biết cách khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường]. Đa số giáo viên đã sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu có kết nối wi-fi và đồ dùng dạy học thường xuyên trong các tiết dạy. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ đã có sự thống nhất về việc sử dụng đồ dùng dạy học cần có trong tiết dạy. Hằng tháng, các tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường có kiểm tra đánh giá việc sử dụng đồ dùng dạy học của mỗi giáo viên trong tổ, thông qua các tiết dự giờ báo trước và đột xuất [H3-3.5-06]. Việc sử dụng ĐDDH và thiết bị giáo dục của giáo viên trong các giờ lên lớp được thực hiện nghiêm túc và là một trong các tiêu chí để đánh giá tiết dạy. Giáo viên sử dụng ĐDDH tự làm và sử dụng giáo án điện tử và sưu tầm tranh ảnh, tài liệu qua mạng internet. Trường luôn khuyến khích, động viên giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ việc dạy và học. Những năm gần đây nhà trường chưa tổ chức thi làm đồ dùng dạy học do giáo viên sử dụng giáo án điện tử và công nghệ hỗ trợ tạo hứng thú cho học sinh [H3-3.5-07]. Tuy nhiên còn một số ít giáo viên lớn tuổi sử dụng các trang thiết bị hiện đại (máy tính, máy ảnh, projector), tra cứu tìm kiếm thông tin còn nhiều hạn chế.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy, đã thực hiện tu bổ, nâng cấp, sửa chữa, mua mới các thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục và đã có kho riêng để chứa thiết bị và đồ dùng dạy học, mỗi lớp có một tủ đựng đồ dùng nên rất thuận lợi cho việc sử dụng của mỗi giáo viên. Đa số giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu có kết nối wi-fi và đồ dùng dạy học thường xuyên trong các tiết dạy. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ đã có sự thống nhất về việc sử dụng đồ dùng dạy học cần có trong tiết dạy.

**3. Điểm yếu**

Còn một số ít giáo viên lớn tuổi sử dụng các trang thiết bị hiện đại (máy tính, máy ảnh, Projector), tra cứu tìm kiếm thông tin còn nhiều hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | **Điều kiện đảm bảo, biện pháp** |
| Tăng cường dự giờ để kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp của giáo viên trong từng tiết dạy | Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo | Ban giám hiệu  Tổ trưởng, khối trưởng chuyên môn | Lên lịch cụ thể với các tiết dự giờ  Giáo viên chuẩn bị bài dạy, đồ dùng cẩn thận, đầy đủ |
| Tổ chức tập huấn sử dụng thiết bị dạy học hiện đại cho giáo viên | Hè 2023 và các năm tiếp theo | Giáo viên | Mời chuyên gia về tập huấn đồng thời cử giáo viên tin học bồi dưỡng thêm |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | b | Đạt | - - - - - |  |
| c | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2022-2023, Thư viện trường Tiểu họcThanh Văn được trang bị đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Đối với các loại sách, báo gồm:Sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo của tất cả các môn học từ lớp 1 đến lớp 5. Ngoài ra, thư viện còn trang bị đầy đủ các loại báo, tạp chí, các văn bản, tủ sách pháp luật, các thể loại truyện thiếu nhi…các Nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, ngành, liên Bộ liên ngành, các tài liệu hướng dẫn của ngành phù hợp với cấp Tiểu học, sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, sách nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên theo từng chu kỳ; Sách tham khảo như từ điển, tác phẩm kinh điển,sách tham khảo của các môn học; sách mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ của các môn học. Đối với Bản đồ và tranh ảnh giáo dục, băng, đĩa giáo khoa:Đảm bảo đủ các loại bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng, đĩa giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản và phát hành[H3-3.6-01].

Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy cũng như học tập của học sinh. Các tiết trống, trong giờ ra chơi hoặc cuối mỗi buổi học các đồng chí giáo viên đọc sách ở thư viện, còn với học sinh nhân viên thư viện hướng dẫn học sinh đọc sách theo thời khóa biểu và các em còn có thể đọc sách trong giờ ra chơi, lúc tan học [H3-3.6-02]. Cán bộ thư viện phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với tổ chức đoàn đội và giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác giới thiệu sách: 01 lần/tháng vào thứ hai đầu tiên của tháng. Bên cạnh hoạt động giới thiệu sách để thu hút bạn đọc đến với thư viện, nhân viên thư viện còn tổ chức nhiều hoạt động như: Triển lãm sách, Ngày hội đọc sách, Tuyên truyền sách với nhiều hình thức khác nhau (sân khấu hóa), Thi kể chuyện, nhằm tạo hứng thú đọc, niềm đam mê đọc sách của học sinh theo đánh giá sơ bộ của ban kiểm tra nhà trường, nhìn chung hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu các yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh**.**Nhân viên thư viện thường xuyên theo dõi, cập nhật số lượt độc giả đến đọc, mượn và trả sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo của giáo viên, học sinh. Máy tính, tivi thư viện có nối mạng Internet để tăng cường cập nhật thông tin. Lịch phục vụ bạn đọc được niêm yết công khai tại bảng tin [H3-3.6-03].

Định kỳ vào cuối mỗi năm học, nhân viên thư viện của nhà trường sẽ tiến hành kiểm kê và lên danh mục các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các sách tham khảo hư hỏng cần mua sắm mới. Danh mục này được trình lên Hiệu trưởng và sẽ được duyệt để mua sắm bổ sung thêm nhằm phục vụ tốt cho công tác dạy và học của năm học tiếp theo[H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường bảo đảm các yêu cầu của Thư viện đạt tiên tiến, với đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu cần thiết cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Tổng số sách báo và tài liệu tham khảo trên 7080 quyển. Tổng diện tích thư viện là 92m2.Thư viện có phòng đọc cho giáo viên với 45 chỗ ngồi, phòng đọc cho học sinh với 40 chỗ ngồi. Phòng đọc giáo viên có 01 máy tính, 01 tivi được nối mạng giúp giáo viên và học sinh khai thác thông tin phục vụ cho dạy và học [H3-3.6-05].Các tiết đọc sách thư viện, đồng chí nhân viên thư viện đón tiếp học sinh đọc sách theo thời khóa biểu. Cán bộ thư viện phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với tổ chức đoàn đội và giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác giới thiệu sách: 1 lần/tháng vào thứ hai đầu tiên của tháng. Thư viện còn tổ chức triển lãm sách theo chủ đề và có tủ sách lưu động giới thiệu sách, giúp học sinh được đọc sách tại chỗ trong những giờ ra chơi, nhằm tạo hứng thú đọc, niềm đam mê đọc sách của học sinh [H3-3.6-06]. Hằng năm, thư viện nhà trường tổ chức kiểm kê mua bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí cho thư viện. Nhân viên thư viện cùng tổ văn phòng lên kế hoạch đầu tư kinh phí mua các loại sách, báo, tài liệu phù hợp với nhu cầu của giáo viên và học sinh. Hằng năm tổ chức hoạt động quyên góp sách nhằm đóng góp sách, báo xây dựng thư viện [H3-3.6-07].

Mức 3:

Thư viện nhà trường được công nhận “Thư viện Tiên tiến” năm học 2018-2019 theo quyết định số 1273/SGDĐT ngày 21 tháng 8 năm 2019 đến nay. Thư viện có 03máy tính kết nối mạng Internet phục vụ nhu cầu tra cứu của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Phòng thư viện mở cửa ngày 2 buổi phục vụ tốt nhu cầu nghiên cứu, dạy học của giáo viên và học sinh. Thư viện có nhiều hoạt động phong phú thu hút được giáo viên và học sinh. Các hoạt động diễn ra thường xuyên và có hiệu quả. Tuy vậy cách bố trí sắp xếp các góc trong phòng thư viện chưa được khoa học [H3-3.6-08].

**2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường được công nhận thư việnTiên tiến,có đầy đủ các loại sách báo phục vụ cho công tác dạy - học và nghiên cứu. Các hoạt động của thư viện ổn định và có nề nếp, hàng tháng có tuyên truyền giới thiệu sách với bạn đọc. Hệ thống sổ sách đầy đủ, khoa học, dễ tra cứu. Nhà trường quan tâm đến công tác bổ sung sách báo, tài liệu hàng năm đáp ứng nhu cầu dạy của giáo viên và học của học sinh.

**3. Điểm yếu**

Cách bố trí sắp xếp các góc trong phòng thư viện chưa được khoa học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Nhân viên thư viện cần học hỏi, tham khảo để bố trí các các góc trong phòng thư viện hợp lý, khoa học hơn. | Từ năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo. | Nhân viên thư viện. | BGH tạo điều kiện để nhân viên thư viện có thời gian và bộ phận hỗ trợ. |

**5.Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| c | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

**Điểm mạnh cơ bản:**

Nhà trường đảm bảo diện tích theo quy định; có cổng, biển trường, tường rào bảo vệ bao quanh đảm bảo an toàn; có sân chơi, bãi tập thoáng mát. Khuôn viên nhà trường đảm bảo tính sư phạm: Xanh, sạch, đẹp và an toàn. Trường có đủ các phòng học, phòng chức năng và bàn ghế phù hợp độ tuổi học sinh. Các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính, phòng y tế đủ tiêu chuẩn, đảm bảo điều kiện cần thiết cho giáo viên và học sinh trong công tác dạy và học. Công tác tu sửa, chống xuống cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục được nhà trường thường xuyên quan tâm.

Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; có phòng vệ sinh riêng cho nam, nữ đảm bảo vệ sinh;có nhà để xe rộng rãi cùng với hệ thống cấp thoát nước đảm bảo yêu cầu, đáp ứng nhu cầu của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện nhà trường có đủ loại sách, báo, tài liệu, phương tiện phục vụ công tác dạy học và nghiên cứu. Trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy; có hệ thống sổ sách quản lý theo dõi việc mượn, trả đồ dùng.

**Điểm yếu cơ bản:**

Tuy nhà trường đã có thiết bị để học sinh luyện tập, chơi thể thao song vẫn cần bổ sung để đáp ứng với nhu cầu của học sinh hiện nay.

Còn một số ít giáo viên lớn tuổi sử dụng các trang thiết bị hiện đại (máy tính, máy ảnh, Projector), tra cứu tìm kiếm thông tin còn nhiều hạn chế.

Cách bố trí sắp xếp các góc trong phòng thư viện chưa được khoa học.

*Kết quả tự đánh giá:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
|  | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tiêu chuẩn 3 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 3.4 |  |  |  | - - - - - - |
| Tiêu chí 3.5 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.6 |  |  |  |  |
| Tổng |  | 6 | 6 |  |

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**:

Hàng năm, nhà trường đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ, kết hợp với 3 môi trường giáo dục và luôn luôn duy trì tốt việc trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh về tình hình học tập cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, các cấp ở địa phương nhằm huy động tất cả các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất trong công tác xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong phạm vi toàn trường.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc theo nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm các lớp tổ chức họp cha mẹ học sinh đầu năm và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp gồm 3 thành viên (trưởng ban, phó ban, ủy viên). Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn. Nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Trong Hội nghị cha mẹ học sinh đầu mỗi năm học của nhà trường, các đại biểu cha mẹ học sinh các lớp đã thống nhất bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm 5 thành viên (1 trưởng ban, 2 phó ban và các thành viên thường trực) là đại diện của mỗi khối lớp [H4-4.1-01].

Đầu mỗi năm học, dựa trên kế hoạch hoạt động của nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động của mình, có mục đích, nội dung và thời gian cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương, phổ biến tới ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch đó. Ban đại diện lớp xây dựng kế hoạch hoạt động của mình, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện[H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và ban đại diện cha mẹ nhà trường được thành lập và hoạt động theo nhiệm kì 1 năm học, đảm bảo chức năng, quyền hạn theo Điều 3 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động theo đúng quy định tại Điều 9 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhìn chung, từ đầu năm học đến nay, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, ban đại diện các lớp đã hoạt động hiệu quả và thực hiện đúng theo tiến độ đã đề ra trong kế hoạch.Tuy nhiên do hạn chế về thời gian, Ban đại diện CMHS chưa thực hiện tốt việc phối hợp và tận dụng tiềm năng của các tổ chức xã hội ngoài nhà trường [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; Đảm bảo huy động học sinh đến trường nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Ban đại diện cha mẹ học sinh có quyền đề xuất ý kiến, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, bàn các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh đồng thời nhà trường góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm các hoạt động phối kết hợp của nhà trường với cha mẹ học sinh được đánh giá cụ thể những việc đã hoàn thành tốt và những việc còn tồn tại, để ra phương hướng cho năm học mới đạt kết quả tốt qua báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. Tuy nhiên, một số đại diện cha mẹ học sinh chưa có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành các cuộc họp CMHS lớp [H4-4.1-04].

Mức 3:

Đối với công tác phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường và xã hội, nhìn chung từ đầu năm học đến nay, công tác phối kết hợp để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện được thực hiện đồng bộ và đạt hiệu quả cao trong mọi hoạt động. Giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích học sinh có thành tích xuất sắc, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, HSKT và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp, hỗ trợ cho nhà trường trong công tác xây dựng cảnh quan, cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H4-4.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục học sinh, thường xuyên trao đổi thông tin với nhà trường, chủ động đề xuất với nhà trường các giải pháp, cùng nhà trường tháo gỡ các khó khăn. Chính vì thế, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, ngoài ra còn hỗ trợ hoạt động các phong trào thi đua khen thưởng học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; Đảm bảo huy động học sinh đến trường nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

**3. Điểm yếu**

Do hạn chế về thời gian, Ban đại diện CMHS chưa thực hiện tốt việc phối hợp và tận dụng tiềm năng của các tổ chức xã hội ngoài nhà trường.

Một số đại diện cha mẹ học sinh chưa có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành các cuộc họp CMHS lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh. | Hằng năm trong dịp đầu năm học (tháng 9/2023) và sơ kết HK1(tháng 1/2024). | Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.Giáo viên chủ nhiệm. | - Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.  - Thực hiện tốt thông tin hai chiều qua điện thoại, sổ liên lạc điện tử. |
| Nâng cao năng lực ban đại diện cha mẹ học sinh. | Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo. | BGH, Ban đại diện CMHS. | Cập nhật kịp thời các thông tin Điều lệ Ban đại diện CMHS vào các buổi họp định kì, nếu có văn bản quy định mới, BGH kết hợp với GVCN tổ chức các buổi tập huấn đột xuất cho ban đại diện CMHS. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| c | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Thông qua các cuộc họp giao ban với Đảng Uỷ xã Thanh Văn, Hiệu trưởng (Bí thư chi bộ) nhà trường đã tham mưu với cấp Uỷ Đảng, chính quyền địa phương về những vấn đề có liên quan đến phát triển nhà trường phù hợp với từng thời điểm như việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi[H4-4.2-01]; Huy động học sinh ra lớp đúng độ tuổi; làm tốt công tác tuyển sinh đầu năm; Giới thiệu phát triển đảng viên trong nhà trường; Làm tốt công tác khuyến học.

Nhà trường luôn chú trọng công tác tuyên truyền phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh bằng nhiều hoạt động như: Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa nhằm rèn luyện cho học sinh kỹ năng giao tiếp và thực hiện “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”; Phối hợp với công an và dân quân để đảm bảo cổng trường sạch, đẹp, an toàn, giáo dục An toàn giao thông; Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thanh Văn nhắc nhở nhân dân địa phương thực hiện nếp sống văn minh đô thị nhằm góp phần gìn giữ vẻ mĩ quan xung quanh trường [H4-4.2-02].

Trong mỗi năm học, nhà trường đã phối hợp với Hội khuyến học và các tổ chức, cá nhân địa phương, các nhà tài trợ nhằm xây dựng kinh phí hoạt động để tăng cường các nguồn lực vật chất, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường: Mua bồn hoa, cây cảnh, hỗ trợ học sinh nghèo vươn lên trong học tập, khen thưởng học sinh tham gia hội thi các cấp đạt thành tích cao, khen thưởng cuối năm học. Tuy vậy việc huy động các nguồn lực tài chính để phục vụ các hoạt động giáo dục còn hạn chế [H4-4.2-03].

Mức 2:

Nhà trườngchủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và biện pháp cụ thể trong công tác phát triển Đảng, công tác giáo dục phổ cập, công tác tuyển sinh, công tác xây dựng cơ sở vật chất, trường chuẩn Quốc gia. Nhà trường tiếp thu sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, thường xuyên báo cáo tình hình giáo dục của nhà trường, trao đổi thông tin để phối hợp trong chỉ đạo, để công tác giáo dục địa phương ngày càng hiệu quả [H1-1.2-04].

Nhà trường liên hệ, phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương như Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu chiến binh, Hội cựu giáo chức, Đoàn thanh niên, các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xã Thanh Văn tổ chức các hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn (ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; ngày giải phóng miền Nam; ngày thương binh liệt sĩ; giải phóng Thủ đô) nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc. Ngoài ra, nhà trường còn kết hợp với Ban văn hóa thông tin xã Thanh Văn giáo dục học sinh tìm hiểu về truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương và thông qua một số tiết dạy “lịch sử địa phương” giúp cho học sinh hiểu thêm về truyền thống của quê hương mình. Việc phối hợp và tham gia chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

Mức 3:

Ban giám hiệu đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; Bí thư chi đoàn trường kết hợp với đoàn xã, Hội phụ nữ giáo dục đạo đức cho học sinh. Nhà trường được công nhận là đơn vị văn hoá năm 2017 [H4-4.2-07]; [H4-4.2-08]; [H4-4.2-09]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể cá nhân ở địa phương để huy động các nguồn lực góp phần xây dựng cơ sở vật của nhà trường và tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

**3. Điểm yếu:**

Việc huy động các nguồn lực tài chính để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Người chủ trì thực hiện** | **Điều kiện đảm bảo, biện pháp** |
| Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. | Từ năm 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | BGH; giáo viên,  Tổng phụ trách và các tổ chức địa phương | Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện về nguồn lực giúp nhà trường ngày càng phát triển.  Thực hiện công tác xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức, cá nhân để xây dựng CSVC cho nhà trường theo đúng quy trình. |
| Nâng cao tổ chức, điều hành các buổi họp. | Từ năm 2023 -2024 và các năm học tiếp theo. | BGH; CB – GV – NV nhà trường | BGH cùng toàn thể CB – GV – NV cùng thực hiện và triển khai các công việc khoa học, rõ ràng gắn rõ trách nhiệm cho từng thành viên. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | b | Đạt | - - - - - |  |
| c | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

**Điểm mạnh cơ bản:**

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện khá tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Trường đã có sự liên kết chặt chẽ với cha mẹ học sinh, với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và luôn chủ động tham mưu, huy động nguồn lực hỗ trợ từ địa phương và các ban ngành trong việc xây dựng cở sở vật chất nhà trường; tổ chức các hoạt động giáo dục an toàn, lành mạnh.

Nhà trường phối kết hợp đảm bảo hiệu quả với ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục bằng những hoạt động cụ thể; Liên hệ, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nên đã huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động được sự tham gia của cộng đồng góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

**Điểm yếu cơ bản:**

Việc huy động các nguồn lực tài chính để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

Do hạn chế về thời gian, Ban đại diện CMHS chưa thực hiện tốt việc phối hợp và tận dụng tiềm năng của các tổ chức xã hội ngoài nhà trường.

Một số đại diện cha mẹ học sinh chưa có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành các cuộc họp CMHS lớp.

***Kết quả tự đánh giá:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
|  | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tiêu chuẩn 4 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.2 |  |  |  |  |
| Tổng |  | 2 | 2 |  |

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu**:

Trong các năm học, nhà trường đã thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học, các hoạt động hỗ trợ giáo dục. Tổ chức các hoạt động dự giờ, thăm lớp; thao giảng hằng năm để tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý việc học tập các bộ môn văn hóa cũng như việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua tích hợp các tiết dạy học bộ môn và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Liên đội nhà trường đã thực hiện nhiều công trình góp phần giáo dục đội viên học tập và làm theo năm điều Bác Hồ dạy.

**Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Mức 1:

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong những năm học qua, kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Công văn số 9832/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chung về điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp Tiểu học; Công văn 7975/BGDĐT- GDTH ngày 10/9/2009 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kĩ thuật ở Tiểu học. Năm học 2020 - 2021 triển khai thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3. Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể theo từng năm học, học kỳ, tháng và tuần đảm bảo quy định, đúng chương trình. Kế hoạch được triển khai và thực hiện xuyên suốt thống nhất từ ban giám hiệu đến các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường [H1-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng với đủ các hoạt động giáo dục toàn diện. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, bao gồm: hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, hoạt động bảo vệ môi trường, lao động công ích và các hoạt động xã hội khác được nhà trường xây dựng trong kế hoạch giáo dục. Kế hoạch đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, trên cơ sở đó nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch công tác đội. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ phù hợp với đặc điểm nhà trường. Các kế hoạch đã được triển khai đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch [H1-1.8-02].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và bản đăng kí chỉ tiêu hàng năm được thông qua chi bộ, giải trình thông qua Hội nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên đầu năm học có sự tham gia của lãnh đạo địa phương

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, kế hoạch chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai, đồng thời, hàng tháng, hàng tuần đều cập nhật những quy định, văn bản hướng dẫn, thông báo mới nhất mà các cấp yêu cầu. Trong năm học 2020 - 2021 nhà trường đã cập nhật một số văn bản quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục: Luật số 43/2019/QH14 của Quốc hội ngày 14 tháng 6 năm 2019 về Luật Giáo dục 2019 được áp dụng từ 01/7/2020; Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh tiểu học được thực hiện theo lộ trình từ năm học 2020- 2021 đối với lớp 1; năm học 2021 – 2022 đối với lớp 2. Năm học 2022- 2023 đối với lớp 3. Các văn bản trên được toàn bộ giáo viên nhà trường tìm hiểu và có bài thu hoạch gửi về nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát mục tiêu của cấp học, đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục[H5-5.1-03]

Kế hoạch nhà trường sau khi xây dựng xong được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai phê duyệt. Nhà trường triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường thông qua Hội nghị cán bộ viên chức; Cuộc họp Hội đồng Sư phạm, sinh hoạt chuyên môn hàng tháng cùng nắm bắt và giám sát thực hiện. Theo định kì, ban kiểm tra nội bộ của trường đã kiểm tra hoạt động giáo dục và ghi lại biên bản. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được thông báo tới phụ huynh rồi tới học sinh trong hội nghị Cha mẹ học sinh của trường, của lớp và được đăng tải trên website của nhà trường để cha mẹ học sinh và cộng đồng nắm bắt, giám sát [H1-1.8-09]. Tuy nhiên, một số ít phụ huynh do công việc không đến họp được nên chưa nắm bắt hết được kế hoạch phát triển của nhà trường

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Kế hoạch của nhà trường sát với tình hình thực tế, đã được thông báo tới phụ huynh rồi tới học sinh trong Hội nghị Cha mẹ học sinh của trường, của lớp để đông đảo cha mẹ học sinh và cộng đồng nắm bắt, giám sát. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục cấp Tiểu học theo đúng các quy định, văn bản hiện hành. Kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của nhà trường cập nhật thường xuyên những quy định, thông báo, yêu cầu mới. Nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục cho học sinh, phù hợp với đặc điểm nhà trường đảm bảo đúng quy định. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Một số ít phụ huynh do công việc không đến họp được nên chưa nắm bắt hết được kế hoạch phát triển của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Nhà trường chủ động nắm bắt tình hình phụ huynh không đi họp cho con do tính chất công việc. | Năm học 2023 - 2024 | Ban giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm. | Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm liên lạc với phụ huynh để trao đổi về tình hình của nhà trường và của học sinh để phụ huynh nắm rõ hơn. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| A | Đạt | A | Đạt |
| B | Đạt | B | Đạt |
| C | Đạt | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã tổ chức và thực hiện dạy đầy đủ, đúng chương trình và kế hoạch giảng dạy, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh theo quy định của bậc học. Thời khóa biểu có tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học, chỉ thay đổi khi có sự chỉ đạo của cấp trên về việc điều chỉnh phân phối chương trình;các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục như: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Kĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với các lớp 4, 5và các môn Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm, Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ, Giáo dục thể chất đối với lớp 1;2;3 với thời lượng mỗi tiết học trung bình từ 35 phút. Sau 2 tiết học có 20 phút ra chơi, tập thể dục. Mỗi tuần ngoài tiết Chào cờ( HĐTN) đầu tuần và sinh hoạt lớp thì còn có các tiết hoạt động tập thể và dạy các tiết Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh; Giáo dục an toàn giao thông, Quyền và bổn phận trẻ em... và tổ chức sinh hoạt Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên và sinh hoạt toàn trường [H5-5.1-01]; [H5-5.2-02].

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ trưởng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ, đăng ký thực hiện chuyên đề và tổ chức hoạt động dạy học một cách linh hoạt, vận dụng các phương phương pháp, kỹ thuật dạy học như: bài giảng điện tử,... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Tuy nhiên, còn một số giáo viên cao tuổi cho nên việc áp dụng kĩ thuật, vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế [H1-1.4-03 ]; [H5-5.2-04].

Nhà trường đã thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh Tiểu học theo thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư 22/2016 TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020 TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kĩ năng từng môn học và hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng sự động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; đánh giá công bằng, khách quan, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung phù hợp với học sinh. Thời lượng các tiết dạy đều từ 35 đến 40 phút/tiết. Việc áp dụng các phương pháp, hình thức dạy học đều phát huy được năng lực, sở trường của giáo viên và phát huy được tính chủ động, sáng tạo, khả năng tư duy của từng đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh có năng khiếu và khuyết tật học hòa nhập, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của trường. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, đúng chương trình 2buổi/ngày. Đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định từ khối 1 đến khối 5. Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tập trung thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, lựa chọn nội dung, thời lượng, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.2-05]; [H5-5.2-06]; [H5-5.2-07].

Nâng cao chất lượng mũi nhọn, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung môn học luôn được nhà trường quan tâm trong nhiều năm qua. Kế hoạch thực hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu được xây dựng đầy đủ, cụ thể, rõ ràng. Biện pháp bồi dưỡng, phụ đạo thiết thực, hiệu quả phù hợp với từng đối tượng và điều kiện của từng lớp. Nhà trường theo dõi quá trình học tập của học sinh, chọn những học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, học sinh chưa hoàn thành để phụ đạo; Bám sát kế hoạch tổ chức thi năng khiếu của cấp trên, tham mưu ý kiến chỉ đạo của hiệu trưởng, bộ phận chuyên môn trường phối hợp với tổ chuyên môn và giáo viên phụ trách xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành cụ thể, phù hợp với điều kiện của nhà trường. [H5-5.2-08]; [H5-5.2-09].

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm 16 lớp tiến hành rà soát các công việc và nhiệm vụ đã thực hiện được trong học kỳ hoặc năm học đó, phân tích đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục vào các buổi sinh hoạt hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, sơ kết học kì, tổng kết năm học nhằm nâng cao chất lượng dạy của giáo viên, học của học sinh, đánh giá kết quả đạt được về chất lượng giáo dục, về năng lực và phẩm chất. Từ đó đưa ra những đánh giá về hiệu quả và tác động của các biện pháp giáo dục đã thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh nhà trường. Chất lượng giáo dục học sinh qua các kỳ thi đua từ năm học 2018- 2019 đến năm học 2022- 2023 đều đạt được thành tích

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ GD&ĐT ban hành. Công tác tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên tuổi cao nên việc áp dụng kĩ thuật dạy học, vận dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Bồi dưỡng học sinh năng khiếu | Năm học 2023- 2024 và các năm học tiếp theo. | Giáo viên chủ nhiệm lớp. | Xây dựng kế hoạch rõ ràng, phân loại học sinh để thực hiện.  - Phân công đ/c Phó HT phụ trách chuyên môn tổ chức các lớp bồi dưỡng mũi nhọn theo kế hoạch. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | b | Đạt | - - - - - |  |
| c | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

Mức 1:

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3:

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có đầy đủ chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường, các tổ, các lớp được xây dựng từ đầu năm, cụ thể và bám sát vào công văn, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Trên cơ sở kế hoạch chung của năm học, nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như: Công đoàn nhà trường, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao…với phương châm: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Qua công tác kiểm tra giám sát định kỳ, nhìn chung tất cả các kế hoạch hoạt động của nhà trường đều được thực hiện đầy đủ theo đúng kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên việc kết hợp của nhà trường với cha mẹ học sinh chưa được chặt chẽ nên việc tổ chức một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp còn hạn chế [H5-5.3-01].

Nhà trường đã thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục khác theo đúng kế hoạch đã đề ra với các hình thức và nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh như: tham quan ngoại khóa, lao động chăm sóc công trình măng non, thi vẽ tranh “Họa sĩ nhí với An toàn giao thông”, hội thao chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12,… [H5-5.3-02].

100% học sinh nhà trường được tham gia các hoạt động giáo dục khác như các hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan, giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách, theo đúng kế hoạch đã đề ra [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.Kế hoạch của nhà trường, của các tổ chuyên môn được xây dựng từ đầu năm, cụ thể và bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú: Cho học sinh tham quan học tập ngoại khóa, giao lưu văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động tập thể giáo dục truyền thống như: Hội thi thể dục thể thao, Hội thi giai điệu tuổi hồng, Lễ kỷ niệm ngày 20/11; 22/12; 26/3... Trong các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tất cả học sinh tham gia hào hứng, phấn khởi, nhiệt tình và được phụ huynh ủng hộ[H5-5.3 -05]; [H5-5.3- 06];[H5-5.3-07].

Mức 3:

Nhà trường đã chú trọng đến việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo năng lực sở trường của học sinh như: tổ chức các câu lạc bộ văn thể mĩ, tổ chức thi văn nghệ, diễn tiểu phẩm…trong các chương trình kỉ niệm các ngày lễ. Nhiều hoạt động học sinh tham gia điều hành và dẫn chương trình, có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu văn hóa do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức như: kể chuyện theo sách, Giai điệu tuổi hồng, thi Giao lưu tiếng Anh - học sinh Tiểu học, thi thể dục thể thao... đều mang giải về cho nhà trường. [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07].

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch của nhà trường, của các tổ chuyên môn được xây dựng từ đầu năm, cụ thể và bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện nghiêm túc theo chương trình, kế hoạch và có hình thức tổ chức phong phú, đa dạng, do đó học sinh tích cực tham gia sôi nổi, nhiệt tình đem lại hiệu quả. Nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khóa, giao lưu văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động tập thể giáo dục truyền thống như: Hội thi thể dục thể thao, Hội thi giai điệu tuổi hồng, Lễ kỷ niệm ngày 20/11; 22/12; 26/3... Trong các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tất cả học sinh tham gia hào hứng, phấn khởi, nhiệt tình được phụ huynh ủng hộ.

**3. Điểm yếu**

Việc kết hợp của nhà trường với cha mẹ học sinh chưa được chặt chẽ, nên việc tổ chức một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp còn hạn chế.

Nội dung các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa thực sự đáp ứng hết nhu cầu, năng lực sở trường của từng học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo | - Ban giám hiệu, tổng phụ trách, Giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh | - Xây dựng kế hoạch, ý tưởng, sự phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức xã hội.  - Đổi mới các tiết sinh hoạt dưới cờ, các tiết SHTT. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| A | Đạt | \* | Đạt | \* |  |
| B | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| C | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

Mức 1:

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

Mức 3:

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, dưới sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai. Nhà trường phối hợp với các trường trên địa bàn xã Thanh Văn xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục Tiểu học. Nhà trường thành lập tổ công tác phổ cập gồm 01 đồng chí Phó hiệu trưởng và 01 đồng chí nhân viên văn thư; 01 đồng chí nhân viên phụ trách phần mềm PCGD; 01 đồng chí nhân viên y tế với tinh thần trách nhiệm cao đã theo dõi thường xuyên học sinh chuyển đi, chuyển đến, phối hợp với địa phương để thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục Tiểu học. Trong các năm học vừa qua công tác phổ cập của nhà trường luôn đảm bảo đúng theo quy định, số liệu đầy đủ, chính xác đúng với số học sinh hiện có và số liệu điều tra thực tế. Tuy nhiên việc rà soát số học sinh theo độ tuổi trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, thông tin số liệu về phổ cập có sự biến động do người dân nhập cư về địa bàn. Nhìn chung, đến thời điểm hiện tại, nhà trường đã đạt hoàn thành tốt mọi công việc được giao. [H5-5.4-01];

Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, đặc biệt là số học sinh chuẩn bị vào lớp 1 để xây dựng kế hoạch tuyển sinh kịp thời và hướng dẫn cha mẹ học sinh trong việc đăng kí tuyển sinh. Học kỳ II của năm học liền trước, nhà trường phối hợp với UBND xã điều tra trẻ vào lớp 1 của năm học kế tiếp. Phối hợp với trường mầm non nắm bắt số lượng trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ  đi học đúng độ tuổi quy định. Bằng tinh thần trách nhiệm và sự nhiệt tình trong công tác, hằng năm nhà trường luôn thực hiện tốt công tác vận động cha mẹ học sinh đưa trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Kết quả đạt được trong 05 năm gần đây, tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của nhà trường luôn đạt 100% [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]. Đầu năm, nhà trường phối kết hợp với Ủy ban nhân dân xãthống kê được số lượng trẻ 6 tuổi, tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh cho trẻ  đi học đúng độ tuổi quy định. Vì vậy tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hằng năm của nhà trường đạt 100%. Dân số trên địa bàn xã lúc tăng lúc giảm nên việc tuyển sinh của nhà trường mất rất nhiều thời gian.

Đối với công tác quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục Tiểu học, Trường tiểu học Thanh Văn luôn xem đây là một nhiệm vụ quan trọng và luôn thực hiện tốt công tác này. Dưới sự theo dõi, đôn đốc và nhắc nhở thường xuyên của Ban giám hiệu nhà trường, nhân viên phụ trách công tác phổ cập luôn thực hiện tốt việc cập nhật số liệu, quản lý hồ sơ số liệu một cách khoa học và đúng theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ [H5-5.4-05].

Mức 2:

Bằng tinh thần trách nhiệm và sự nhiệt tình trong công tác, hằng năm nhà trường luôn thực hiện tốt công tác vận động cha mẹ học sinh đưa trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Kết quả đạt được trong 05 năm gần đây, tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của nhà trường luôn đạt 100% trở lên [H5-5.4-03].

Mức 3:

Nhà trường tích cực phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thanh Văn, Hội phụ nữ, Hội khuyến học xã Thanh Văn tham gian tổ chức và thực hiện có hiệu quả việc huy động 100% số trẻ 6 tuổi bao gồm cả trẻ khuyết tật vào lớp 1 [H1-1.6-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục. Hằng năm đều huy động được 99% trở lên trẻ trong độ tuổi đến trường. Nhà trường có kế hoạch cụ thể cho công tác phổ cập giáo dục; Giáo viên được phân công làm công tác phổ cập có tinh thần trách nhiệm. Nhà trường nhận được sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương trong công tác phổ cập.

**3. Điểm yếu**

Sự biến động tăng, giảm về dân số trên địa bàn xã nên việc tuyển sinh của nhà trường mất rất nhiều thời gian.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Tăng cường phối hợp với UBND xã Thanh Văn, làm tốt công tác điều tra, nhập liệu. | Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo. | Hiệu trưởng, tổ công tác phổ cập, UBND xã. | Tăng cường kinh phí bồi dưỡng công tác phổ cập.  Tổ chức tập huấn cán bộ điều tra.  Tuyên truyền đến CMHS và nhân dân về công tác tuyển sinh bằng hình thức đăng tải trên trang Website của trường, UBND xã và phát tờ thông báo đến từng khu dân cư. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* |  |
| b | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| c | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Bằng tất cả sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, cuối mỗi năm học, nhà trường xét hoàn thành chương trình lớp học cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99,5% trở lên [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]. Tuy nhiên nhà trường vẫn còn học sinh hoàn thành chương trình lớp học sau kiểm tra lại.

Cuối mỗi năm học, nhà trường xét lên lớp và hoàn thành chương trình tiểu học cho học cho học sinh lớp 5; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-03]

Hằng năm, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100 %

Mức 2:

Nhờ thực hiện tốt công tác giáo dục tại nhà trường, đồng thời phối kết hợp tốt với gia đình và xã hội. Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường luôn đạt 99,4% trở lên [H1-1.2-05];[H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Trong năm học này cũng như các năm học trước đây, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi của nhà trường hoàn thành chương trình Tiểu học luôn đạt 99% trở lên [H1-1.4-11];[H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Mức 3:

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022 - 2023 tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường luôn đạt 99,5% trở lên [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Từ năm học 2018- 2019 đến năm học 2022- 2023 tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học luôn đạt từ 100 %[H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H1-1.2-05].

**2. Điểm mạnh**

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục hằng năm của học sinh trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Hằng năm, tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng giáo dục trong hoạt động dạy và học.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Điều kiện, biện pháp thực hiện** |
| Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng giáo dục trong hoạt động dạy và học. | Năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo | Ban giám hiệu, Ban đại diện CMHS, giáo viên | Ban đại diện CMHS phối kết hợp chặt chẽ cùng nhà trường |
| Bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. | Hè 2023 và trong các năm học tiếp theo. | 16 giáo viên chủ nhiệm và 5 giáo viên chuyên biệt. | -Xây dựng kế hoạch rõ ràng, phân loại học sinh để thực hiện.  - BGH phân công nhiện vụ cho giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên chuyên biệt. |

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | A | Đạt | a |  |
| b | Đạt | B | Đạt | b |  |
| c | Đạt | - - - - - |  | - - - - - |  |
| Đạt | | Đạt | |  | |

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

**Điểm mạnh cơ bản:**

Trong 5 năm học vừa qua, nhà trường luôn cố gắng nỗ lực thực hiện tốt chương trình và các hoạt động giáo dục. Kế hoạch năm học được nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện tốt; chú trọng đến việc đổi mới phương pháp dạy học; quan tâm đến công tác giáo dục thể chất, kĩ năng sống, bảo vệ môi trường cho học sinh. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục được nhà trường quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, đoàn thể, xã hội; được cha mẹ học sinh ủng hộ... Do vậy, chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững và ngày càng nâng cao, tạo được sự tin tưởng của cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương xã Thanh Văn.

**Điểm yếu cơ bản:**

Một số ít phụ huynh do công việc không đến họp được nên chưa nắm bắt hết được kế hoạch phát triển của nhà trường.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
|  | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tiêu chuẩn 5 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  |  |  | - - - - - - - |
| Tiêu chí 5.2 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.3 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.4 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.5 |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | 5 | 5 |  |

**Phần III**

**KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Tiểu học Thanh Văn có cơ cấu tổ chức quản lý đầy đủ theo quy định. Ban giám hiệu có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác, chỉ đạo sát sao có hiệu quả tạo được niềm tin tưởng cho giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên ham học hỏi, tâm huyết với nghề. Trên đây là toàn bộ nội dung tự đánh giá thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất của trường Tiểu học Thanh Văn trong 05 năm từ năm học 2018- 2019 đến năm 2022-2023.

Đối chiếu các kết quả về hoạt động giáo dục của trường với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học được Bộ GD&ĐT ban hành, trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Mức 1: Đạt: 27/27, tỉ lệ 100%. Không đạt: 0.

Mức 2: Đạt: 27/27, tỉ lệ 100%. Không đạt: 0.

Mức 3: Đạt: 5/19, tỉ lệ 100%. Không đạt: 0

Căn cứ vào Điều 34 của quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ban hành theo thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, trường Tiểu học Thanh Văn, huyện Thanh Oai.

- Tự đánh giá đạt: Mức 2.

- Trường Tiểu học Thanh Văn, huyện Thanh Oai đề nghị đạt kiểm định chất lượng Cấp độ II và đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ I.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Thanh Văn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Trường Tiểu học Thanh Văn kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài góp ý kiến để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

*Thanh Văn, ngày 01 tháng 8 năm2023.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GD và ĐT;  - Đoàn đánh giá;  - Phòng GD và ĐT;  - Lưu VT. ( Phạm Hằng, 05). | **T.M HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**  **HIỆU TRƯỞNG**  **Phạm Vũ Phương** |